



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG
Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo



CẨM NANG

Sinh viên

2021

Mục lục

PHẦN 1: ĐẠI HỌC TRUYỀN CẢM HỨNG 6

9 nguyên tắc văn hóa Văn Lang	7
Lịch sử	8
Sứ mạng	8
Triết lý giáo dục	8
Tầm nhìn	9
Mục tiêu chiến lược	9
Nhận diện thương hiệu	10
Cakhúc truyền thống	10
Hệ thống văn bằng	12
Trường đại học đã được kiểm định chất lượng giáo dục	12
Các Chương trình đào tạo	14
Lễ Hội Khai giảng	20
Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên	20
Hoạt động phong trào sinh viên Văn Lang	21
Câu lạc bộ - Đội – Nhóm	22
Lễ Tốt nghiệp	23
Cơ sở đào tạo	24
Cơ cấu tổ chức	29

PHẦN 2: HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN TẠI VĂN LANG 38

Nhiệm vụ và quyền của sinh viên Văn Lang	39
Sinh viên tự quản học đường	42
Điểm học tập và điểm rèn luyện	43
Hệ thống tín chỉ	51
Cổng thông tin đào tạo	51
Kiểm tra Anh văn đầu khóa	51
Học trực tuyến	56
Cổ vấn học tập	56

Chương trình học Giáo dục thể chất, kỹ năng, ngoại ngữ	57
Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy	58
Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	59
Danh hiệu “Sinh viên tiêu biểu”	62
Sinh viên đại diện tham quan, học tập tại Đền Hùng	65
Hướng dẫn đánh giá kết quả điểm rèn luyện của sinh viên	68
hệ chính quy Trường Đại học Văn Lang	
Khung xử lý kỷ luật sinh viên	77

PHẦN 3: HỖ TRỢ SINH VIÊN 82

Chính sách học phí	83
Học bổng	83
Hỗ trợ học phí	87
Gia hạn học phí	89
Vay vốn học tập từ Quỹ Tín dụng dành cho sinh viên	89
Quỹ gia đình Văn Lang	91
Quỹ vay vốn học tập của Trường Đại học Văn Lang	92
Sinh hoạt phí	92
Việc làm thêm	94
Bảo hiểm	95
Xác nhận giấy tờ	95
Tham gia trợ giảng/ trợ lý nghiên cứu	97
Tham vấn tâm lý	98
Thư viện	98
Dịch vụ công nghệ thông tin	99
Mạng thông tin	100
Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội	101
Canteen.....	101
Y tế học đường	102



Phần 1

Đại học truyền cảm hứng

Trường Đại học Văn Lang có lịch sử phát triển 26 năm giàu bản sắc, đồng thời đang không ngừng nỗ lực định hình một mô hình đại học mới, mang lại giá trị cho người học, tác động tích cực và truyền cảm hứng cho cộng đồng.

Phần này cung cấp cho tân sinh viên những thông tin, đặc trưng cơ bản về Trường Đại học Văn Lang, giúp bạn có cái nhìn bao quát và hình dung rõ nét hơn về môi trường học tập trong quãng thời gian tới.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:
ĐẠO ĐỨC – Ý CHÍ – SÁNG TẠO

9

NGUYÊN TẮC VĂN HÓA

Tạo nên sự khác biệt
cho Văn Lang



1. CHÍNH TRỰC

Lời nói của tôi
chính là tôi



2. TRÁCH NHIỆM

Tôi là
nguyên nhân và giải pháp
có quyền kiểm soát
để vượt qua thử thách



3. TÍCH CỰC

Đừng nói “không”
Không chỉ trích, chỉ góp ý
và đưa giải pháp



4. CHỦ ĐỘNG

Tôi là người chơi,
không phải khán giả.
Take ownership



5. KHÔNG NGỪNG CẢI TIẾN

Tôi không ngại đổi mới
để đạt được
mục đích chung



6. HƯỚNG TỚI KẾT QUẢ

Chúng ta nói chuyện với nhau
bằng kế hoạch và con số



7. SÀNG LỌC VÀ KẾ THỪA

“Nước chảy mới trong”
Để phát triển phải
đào tạo đội ngũ kế thừa



8. KỶ LUẬT

Cuộc sống
là sự lựa chọn,
tôi tôn trọng luật chơi

9. HỢP TÁC

Trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt,
Tôi và Bạn đều hành động vì mục đích chung



Lịch sử

Trường Đại học Văn Lang được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 71/TTg ngày 27/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ, theo chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước. Tên Trường được lấy theo quốc hiệu đầu tiên của nước ta, gắn với huyền sử vua Hùng dựng nước: Văn Lang. Tên gọi gợi lên lòng tự hào dân tộc, nhắc nhở thế hệ trẻ gắng công học tập, góp phần làm rạng rỡ non sông.

Mồng 10 tháng 3 âm lịch năm Ất Hợi (1995), nhằm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, Trường tổ chức Lễ ra mắt tại Nhà hát Tp. Hồ Chí Minh. Từ đó đến nay, Trường lấy mốc thời gian này là ngày truyền thống.

Văn Lang là một trong những trường đại học ngoài công lập đầu tiên ở Tp. Hồ Chí Minh. Sau 26 năm hoạt động, một trong những thành quả có ý nghĩa của Trường chính là con người, với 169 thạc sĩ, 46.068 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư được Trường cấp bằng tốt nghiệp. Cựu Sinh viên Văn Lang hiện diện ở mọi miền tổ quốc, nâng đỡ thế hệ đàn em với những hoạt động thực tế: đón nhận sinh viên thực tập, giới thiệu việc làm, đóng góp quỹ học bổng giúp đỡ sinh viên.

Các bạn, sinh viên khóa 27, và những thế hệ sinh viên tiếp nối sẽ là người góp phần vun đắp giá trị, lan tỏa hình ảnh Văn Lang trong xã hội.



Sứ mạng

Đào tạo những con người mang lại tác động tích cực truyền cảm hứng cho xã hội

Trường Đại học Văn Lang đào tạo người học trở thành phiên bản tốt nhất của chính họ với tinh thần học tập suốt đời, luôn sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của bản thân và trở thành những nhà lãnh đạo tương lai trong lĩnh vực họ theo đuổi. Bằng cách xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, Trường Đại học Văn Lang tạo điều kiện để người học, nhà khoa học và doanh nghiệp được kết nối, học tập và phát triển những giải pháp đột phá cho một tương lai tốt đẹp hơn.



Triết lý giáo dục

Thông qua học tập trải nghiệm, đào tạo con người toàn diện, có khả năng học tập suốt đời, có đạo đức, có sức ảnh hưởng và mang lại thay đổi tích cực cho cộng đồng



Tầm nhìn

Trở thành một trong những trường Đại học trẻ được ngưỡng mộ nhất Châu Á vào năm 2030

Khát vọng của Văn Lang là trở thành một trong những trường đại học trẻ được ngưỡng mộ nhất Châu Á vào năm 2030. Trường Đại học Văn Lang không ngừng nỗ lực, vượt qua giới hạn của một trường đại học truyền thống, được ghi nhận về những thành tựu đột phá trong giáo dục đại học, đổi mới sáng tạo và đóng góp cho Việt Nam và cộng đồng thế giới.



Mục tiêu chiến lược

1. Trở thành một trong những đại học trẻ được ngưỡng mộ nhất Châu Á, đào tạo con người toàn diện, học tập suốt đời, có đạo đức, mang lại ảnh hưởng tích cực truyền cảm hứng cho xã hội.
2. Chuyển đổi thành công Trường Đại học Văn Lang thành Đại học Văn Lang.
3. Trở thành một tổ chức lấy con người làm trọng tâm, coi trọng nhân tài, có văn hóa vững mạnh; xây dựng đội ngũ đủ phẩm chất và năng lực để thể hiện tầm nhìn, sứ mệnh của Trường; đảm bảo nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ – giảng viên – nhân viên.
4. Cung cấp hệ thống chương trình đào tạo đa dạng, chú trọng năng lực ngoại ngữ và công nghệ, đảm bảo khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và xã hội.
5. Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo Văn Lang là đơn vị tiên phong đưa ra các giải pháp đột phá giải quyết các vấn đề của quốc gia và khu vực, mang lại những thay đổi tích cực cho Trường Đại học Văn Lang và cho cộng đồng.
6. Đẩy mạnh các chương trình hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các trường đại học hàng đầu trên thế giới, thu hút mạnh mẽ sinh viên quốc tế đến học tập tại Văn Lang.
7. Xây dựng cơ cấu tổ chức tinh gọn, theo định hướng quốc tế hóa, đảm bảo vận hành hiệu quả trên nền tảng ứng dụng công nghệ.
8. Hoàn thiện xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở vật chất ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam.
9. Phát triển hệ sinh thái số Văn Lang là nơi hội tụ, kết nối các cá nhân, tổ chức và cộng đồng để chia sẻ và đóng góp cho sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực và phục vụ xã hội.
10. Phát triển Quỹ Giáo dục Văn Lang đi đầu trong các công tác xã hội trong cộng đồng Văn Lang và tại Việt Nam.

(Theo Quyết định số 110/QĐ/VL-HĐT ngày 18/08/2020 của Chủ tịch Hội đồng trường v/v Ban hành Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Văn Lang giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030).



Nhận diện thương hiệu

Tên nước Văn Lang gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn, với hình tượng chim Lạc và trống đồng. Năm 2018, Trường Đại học Văn Lang công bố nhận diện thương hiệu mới, với biểu tượng được cách điệu từ hình ảnh chim Lạc.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG



VANLANG
UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG

VANLANG
UNIVERSITY



VLU

Lõi của biểu tượng là hình cách điệu kết hợp chữ V và hình tượng chim Lạc trên trống đồng Văn Lang, 3 vạch trên cánh chim tượng trưng cho 3 giá trị Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo.

Logo sử dụng màu đỏ đậm trên nền xanh dương đậm với biên trắng. Bao bọc bên ngoài biểu tượng là hình chiếc khiên học thuật tượng trưng cho giáo dục, đồng thời gợi hình tượng quyển sách mở tượng trưng cho tri thức nhân loại.



Ca khúc truyền thống

Ca khúc *Văn Lang đại học đường* do nhạc sĩ Cửu Phúc sáng tác vào tháng 8/1995, được trình diễn lần đầu trong Lễ Khai giảng khóa 1, ngày 17/9/1995 và từ đó trở thành ca khúc truyền thống của Trường.

Bạn sẽ được nghe ca khúc này trong Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp, trong những sự kiện lớn của Trường; cảm nhận cảm xúc thiêng liêng, niềm tự hào của những thế hệ sinh viên Văn Lang trong giai điệu, lời ca.

VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

Nhạc và lời: Cửu Phúc

Từ xa xưa có người anh hùng, lập bao chiến công lẫy lừng dựng
nước Văn Lang. Người Việt Nam dưới thời Vua Hùng ngày
vui có ngàn trống đồng tấu lên nhạc trăm hùng ! Miền Văn
Lang có dòng sông Hồng, rừng xanh có mũi tên đồng diệt lũ cướp
nước. Từ nơi đây cánh chim Lạc Hồng vượt qua gió mưa bão bùng đến
nay một thành đồng, đẹp ngàn trùng. Là người Việt Nam từng sống
trên núi sông vinh quang. Dù bao gian khó nhịp cánh chim vẫn bay hiên
ngang. Vượt qua sông núi biển sâu, từ Nam Quan đến Cà Mau
dựng nền văn hiến cho tiếng thơm muôn đời lưu truyền sử xanh.
Đẹp thay hai tiếng Văn Lang, nhịp cầu đưa đến vinh quang. Bạn bè về
đây tay nắm tay ta cùng đắp xây học đường. Trường Văn Lang tiếng vang muôn
trùng, từ đây cháu con Vua Hùng bước ra năm châu. Người về
đây kết hoa cung đàn, ngàn hoa tắm trong nắng vàng, thắm tươi huy hoàng. Chào đàn
em cánh chim tung bùng, đàn anh tiếng tăm lẫy lừng, cháu con Vua Hùng. Từng đàn
chim sống trong khu vườn. Tình yêu kết hoa thiên đường dưới một mái trường Văn
Lang, Văn Lang, Văn Lang.



Hệ thống Văn bằng



Trường Đại học Văn Lang đào tạo bậc đại học, sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), hệ chính quy tập trung. Văn bằng của Trường nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia. Sinh viên Văn Lang có quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên các trường đại học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Ngoài ra, Nhà trường phát triển các chương trình cử nhân và sau đại học liên kết quốc tế, giúp sinh viên tiếp cận các chương trình đào tạo của các trường uy tín trên thế giới. Sinh viên tham gia các chương trình này sẽ nhận được bằng của trường đại học đối tác sau khi tốt nghiệp.



Trường đại học đã được kiểm định chất lượng giáo dục

Năm 2006, Trường Đại học Văn Lang là một trong hai trường đại học ngoài công lập đầu tiên tham gia hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

Từ năm 2017, Trường Đại học Văn Lang tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo theo tiêu chí kiểm định trong và ngoài nước (AUN-QA, QS Stars,...)

Trường Đại học Văn Lang được kỳ vọng trở thành một trong những đại học đột phá của Việt Nam về chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cao cho mục tiêu quốc gia thịnh vượng.



ĐẠI HỌC CHUẨN QUỐC GIA

Tháng 5/2018, Trường Đại học Văn Lang đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia với tỉ lệ 80,33% đạt yêu cầu dựa trên 10 tiêu chuẩn và 61 tiêu chí.

LÀ THÀNH VIÊN CỦA CÁC TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

- Accreditation Council for Business Schools and Programs (ACBSP)
- Asean University Network - Quality Assurance (AUN-QA)

06

Chương trình đào tạo đạt chứng nhận Kiểm định chất lượng quốc gia (2020 – 2021)

- Ngôn ngữ Anh
- Kế toán
- Quản trị Khách sạn
- Kỹ thuật Xây dựng
- Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành
- Tài chính Ngân hàng

80.000 +

Người học lựa chọn Trường Đại học Văn Lang trong những năm qua

46.000 +

Cử nhân, kiến trúc sư, kỹ sư, thạc sĩ đã tốt nghiệp

95%

Sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp

66%

Sinh viên tốt nghiệp có mức thu nhập bình quân từ 8 đến trên 10 triệu đồng/tháng (sau 1 năm tốt nghiệp)

95.5%

Sinh viên tốt nghiệp làm việc trong khu vực tư nhân và có yếu tố nước ngoài hoặc tự khởi nghiệp.

93%

Sinh viên đánh giá hài lòng về chất lượng đào tạo sau 1 năm tốt nghiệp



Các chương trình đào tạo

BẬC ĐẠI HỌC

CHƯƠNG TRÌNH

TIÊU CHUẨN

Tính đến tháng 9/2021, Trường Đại học Văn Lang có 58 ngành đào tạo đại học tiêu chuẩn.

STT	KHỐI NGÀNH	NGÀNH	CHUYÊN NGÀNH/ ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN SÂU	THỜI GIAN ĐÀO TẠO	VĂN BẰNG
1	NGHỆ THUẬT	Thiết kế Đồ họa		4 năm	Cử nhân TK Đồ họa
2		Thiết kế Mỹ thuật Số	- Thiết kế phim truyền thông - Thiết kế hoạt hình - game	4 năm	Cử nhân TK Mỹ thuật Số
3		Thiết kế Nội thất		4 năm	Cử nhân TK Nội thất
4		Thiết kế Thời trang		4 năm	Cử nhân TK Thời trang
5		Thiết kế Sản phẩm (TK Công nghiệp)		4 năm	Cử nhân TK Công nghiệp
6		Piano	Định hướng chuyên ngành theo đồng nhạc sở trường: Hàn lâm, nhạc kịch, thính phòng, đương đại, Pop, Rock, Jazz.	4 năm	Cử nhân Piano
7		Thanh nhạc		4 năm	Cử nhân Thanh nhạc
8		Diễn viên Kịch – Điện ảnh – Truyền hình		4 năm	Cử nhân ngành Diễn viên Kịch – Điện ảnh – Truyền hình
9		Đạo diễn Điện ảnh – Truyền hình		4 năm	Cử nhân ngành Đạo diễn Điện ảnh – Truyền hình
10	KHOA HỌC SỰ SỐNG - KHOA HOẠT ĐỘNG SINH VẬT	Công nghệ Sinh học	- Công nghệ Sinh học ứng dụng trong Thực phẩm - Nông nghiệp Công nghệ cao - Công nghệ Sinh học ứng dụng trong Y-Dược	4 năm	Kỹ sư Công nghệ Sinh học
11		Công nghệ Sinh học Y dược		4 năm	Kỹ sư Công nghệ Sinh học Y dược
12	CÔNG NGHỆ - KỸ THUẬT - KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG	Công nghệ thẩm mỹ		3,5 năm	Cử nhân Công nghệ thẩm mỹ
13		Kiến trúc		5 năm	Kiến trúc sư
14		Kỹ thuật Xây dựng		4,5 năm	Kỹ sư Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
15		Quản lý Xây dựng		4 năm	Kỹ sư Quản lý Xây dựng
16		Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	- Kỹ thuật Công trình Hạ tầng - Công trình Giao thông công chính	4 năm	Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông
17		Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	- Công nghệ - Quản lý môi trường - Biến đổi khí hậu	4 năm	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
18		Quản trị Môi trường Doanh nghiệp		4 năm	Cử nhân Quản trị Môi trường Doanh nghiệp
19		Thiết kế Xanh		4 năm	Kỹ sư Thiết kế Xanh
20		Kỹ thuật Nhiệt	- Kỹ thuật Kiến trúc - Kỹ thuật Dữ liệu - Kỹ thuật Phần mềm - Kỹ thuật tính toán	4 năm	Kỹ sư Nhiệt
21		Công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử	- Năng lượng tái tạo - Tự động hóa	4 năm	Kỹ sư Điện – Điện tử
22		Kỹ thuật Cơ – Điện tử	- Cơ điện tử Y Sinh - Cơ điện tử Nông nghiệp - Cơ điện tử chế tạo số - Cơ điện tử Năng lượng	4 năm	Kỹ sư Kỹ thuật Cơ – Điện tử
23		Kỹ thuật Phần mềm		4 năm	Cử nhân Kỹ thuật Phần mềm
24		Khoa học dữ liệu		4 năm	Cử nhân Khoa học dữ liệu

25		Công nghệ thông tin	- Công nghệ phần mềm - Công nghệ dữ liệu - Tin học Quản trị - An ninh mạng	4 năm	Cử nhân Công nghệ thông tin
26		Công nghệ Kỹ thuật ô tô		4 năm	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật ô tô
27	SỨC KHỎE	Công nghệ thực phẩm	- Bảo quản lương thực – thực phẩm - Dinh dưỡng học - Thực phẩm chức năng - Kiểm nghiệm, giám định hàng hóa xuất nhập khẩu	4 năm	Cử nhân Công nghệ thực phẩm
28		Nông nghiệp Công nghệ cao		3,5 – 4 năm	Cử nhân (3,5 năm)/ Kỹ sư (4 năm) NNCNC
29		Điều dưỡng		4 năm	Cử nhân Điều dưỡng
30		Kỹ thuật Xét nghiệm Y học		4 năm	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
31		Dược học	- Quản lý cung ứng thuốc - Dược lý – Dược lâm sàng	5 năm	Dược sĩ
32		Răng Hàm Mất		6 năm	Bác sĩ Răng Hàm Mất
33	KINH DOANH & QUẢN LÝ - PHÁP LUẬT	Quản trị Kinh doanh	- Quản trị doanh nghiệp - Quản trị nguồn nhân lực - Quản trị kinh doanh bán lẻ - Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	4 năm	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
34		Hệ thống thông tin quản lý		4 năm	Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý
35		Kinh doanh Thương mại		3,5 năm	Cử nhân Kinh doanh Thương mại
36		Thương mại điện tử		4 năm	Cử nhân Thương mại điện tử
37		Kinh doanh Quốc tế		4 năm	Cử nhân Kinh doanh quốc tế
38		Marketing	- Digital Marketing - Quản lý sự kiện	3,5 năm	Cử nhân Marketing
39		Logistic & Quản lý chuỗi cung ứng		3,5 năm	Cử nhân Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng
40		Kế toán	- Kế toán tài chính - Kế toán quản trị - Kiểm toán - Kế toán thuế	4 năm	Cử nhân Kế toán
41		Tài chính Ngân hàng	- Tài chính Doanh nghiệp - Ngân hàng	4 năm	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
42		Bất động sản		4 năm	Cử nhân Bất động sản
43		Luật	- Luật Dân sự - Luật Hình sự	4 năm	Cử nhân Luật
44		Luật Kinh tế		4 năm	Cử nhân Luật Kinh tế
45		Ngôn ngữ Anh	- Tiếng Anh thương mại - Tiếng Anh sư phạm - Tiếng Anh biên – phiên dịch - Tiếng Anh du lịch - Chương trình ngôn ngữ 2 là tiếng Hoa thương mại	4 năm	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
46		Ngôn ngữ Hàn Quốc	- Biên phiên dịch - Giảng dạy tiếng Hàn	4 năm	Cử nhân Ngôn ngữ Hàn Quốc
47		Ngôn ngữ Trung Quốc	- Tiếng Trung thương mại - Trung – Anh thương mại	4 năm	Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc
48	KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN - BÁO CHÍ & THÔNG TIN - DU LỊCH	Đồng phương học	- Nhật Bản học - Hàn Quốc học - Trung Quốc học	4 năm	Cử nhân Đồng phương học
49		Quan hệ Công chúng		4 năm	Cử nhân Quan hệ Công chúng
50		Truyền thông đa phương tiện		4 năm	Cử nhân Truyền thông đa phương tiện
51		Văn học ứng dụng		4 năm	Cử nhân Văn học
52		Tâm lý học	- Tham vấn trị liệu tâm lý - Tâm lý học xã hội	4 năm	Cử nhân Tâm lý học
53		Công tác xã hội		4 năm	Cử nhân Công tác xã hội
54		Việt Nam học		4 năm	Cử nhân Việt Nam học
55		Quản trị Khách sạn		4 năm	Cử nhân Quản trị Khách sạn
56		Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành		4 năm	Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành
57		Quản trị Nhà hàng & Dịch vụ ăn uống		4 năm	Cử nhân Quản trị Nhà hàng & Dịch vụ ăn uống
58		Du lịch		4 năm	Cử nhân Du lịch

BẬC ĐẠI HỌC

CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT



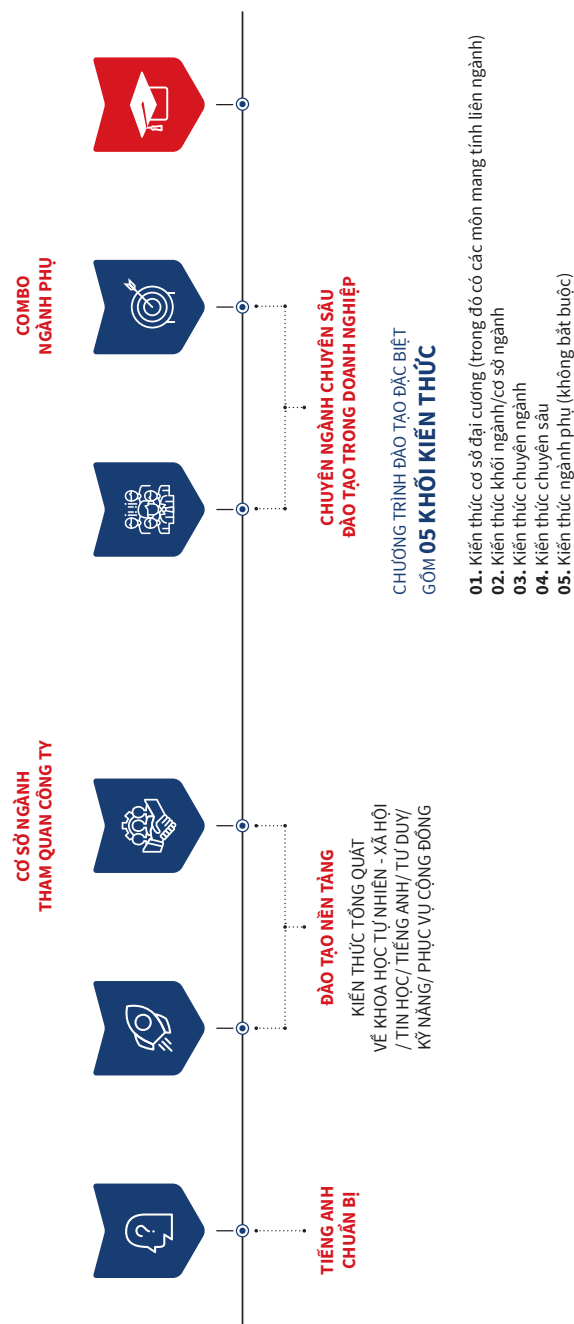
Chương trình Đào tạo Đặc biệt học những gì thế giới học, dạy những gì thế giới dạy, để sức trẻ Việt Nam có thể vươn mình ra thế giới.

Chương trình Đào tạo Đặc biệt không có sự khác biệt so với Chương trình tiêu chuẩn về khối kiến thức và kỹ năng ngành, mà tập trung tạo ra những khác biệt cho sinh viên liên quan đến năng lực hội nhập, kiến thức liên ngành, tư duy mở và mục tiêu kiến tạo trong công việc.

- 1 THIẾT KẾ ĐỒ HỌA
- 2 NGÔN NGỮ ANH
- 3 QUẢN TRỊ KINH DOANH
- 4 QUAN HỆ CÔNG CHÚNG
- 5 MARKETING
- 6 KINH DOANH THƯƠNG MẠI
- 7 LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
- 8 TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
- 9 KẾ TOÁN
- 10 KHOA HỌC DỮ LIỆU
- 11 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
- 12 KIẾN TRÚC
- 13 QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
- 14 QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

TƯ DUY THIẾT KẾ

CHƯƠNG TRÌNH



CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ



Chương trình Cử nhân quốc tế 100% liên kết với Đại học Liverpool John Moores

- Ngành Marketing
- Ngành Quản trị sự kiện



Chương trình Cử nhân quốc tế 100% liên kết với Đại học Newcastle

- Ngành Tài chính
- Ngành Kinh doanh quốc tế



Chương trình Cử nhân quốc tế 2 + 2 liên kết với Đại học Victoria

- Ngành Quản trị Kinh doanh



Chương trình Hai văn bằng Pháp - Việt (liên kết với Đại học Perpignan, Pháp)

- Ngành Quản trị Khách sạn
- Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ, TRAO ĐỔI SINH VIÊN QUỐC TẾ

Tùy theo thỏa thuận liên kết với các tổ chức đào tạo quốc tế, sinh viên Văn Lang có thêm cơ hội học tập, nghiên cứu và giao lưu kinh nghiệm thông qua các chương trình liên kết hấp dẫn.

- Chương trình liên kết đào tạo **chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh quốc tế TESOL** (đối tác: City University of Seattle (Mỹ)).
- Sinh viên ngành Kế toán, ngành Tài chính - Ngân hàng có thể đăng ký học và thi lấy **chứng chỉ quốc tế ACCA**, giúp sinh viên tự tin gia nhập các tổ chức kế toán đa quốc gia.
- Sinh viên ngành Đông phương học có cơ hội nhận học bổng **trao đổi sinh viên tại Hàn Quốc** qua chương trình hợp tác với Đại học Kwangju, Đại học Nam Seoul (Hàn Quốc),...
- Chương trình hợp tác Nghiên cứu khoa học và đào tạo giữa Khoa Công nghệ với các đại học đối tác (Hà Lan, Thái Lan,...)
- Sinh viên Khoa Mỹ thuật và Thiết kế có cơ hội giao lưu, triển lãm sản phẩm qua chương trình trao đổi, hợp tác nghiên cứu với Đại học Handong, Đại học Kookmin (Hàn Quốc),...

Để biết thêm chi tiết và đăng ký tham gia các chương trình đào tạo quốc tế của Khoa/Trường, hãy liên hệ trực tiếp Văn phòng Khoa để được tư vấn hướng dẫn.

CHƯƠNG TRÌNH SAU ĐẠI HỌC

CHƯƠNG TRÌNH SAU ĐẠI HỌC TRONG NƯỚC

Tính đến tháng 9/2021, Trường Đại học Văn Lang đã triển khai 14 chương trình đào tạo sau đại học chính quy trong nước.

Trình độ Tiến sĩ: ngành Khoa học Môi trường

Trình độ Thạc sĩ

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| • Quản trị Kinh doanh | • Mỹ thuật Ứng dụng |
| • Kinh doanh Thương mại | • Tài chính Ngân hàng |
| • Kế toán | • Công nghệ Môi trường |
| • Luật Kinh tế | • Công nghệ Sinh học |
| • Quản trị Khách sạn | • Quản lý Tài nguyên & Môi trường |
| • Ngôn ngữ Anh | • Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành |
| • Kiến trúc | |

CHƯƠNG TRÌNH SAU ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

1. Chương trình hợp nhất cử nhân - thạc sĩ (liên kết với Viện Công nghệ Châu Á - AIT)

- | | |
|---------------------------------|-----------------------|
| • Công nghệ Sinh học | • Công nghệ Thông tin |
| • Công nghệ Sinh học Y dược | • Quản trị Kinh doanh |
| • Công nghệ Kỹ thuật Môi trường | • Tài chính Ngân hàng |
| • Quản trị Hệ thống Thông tin | • Thương mại |
| • Khoa học Dữ liệu | • Marketing |
| • Kỹ thuật Phần mềm | • Logistics |

2. Chương trình thạc sĩ TESOL (liên kết với City University of Seattle)

3. Chương trình liên kết Sau đại học với Đại học Huddersfield:

Năm 2021, Trường Đại học Văn Lang hợp tác với Đại học Huddersfield (Vương Quốc Anh) xây dựng chương trình học bổng Thạc sĩ dành riêng cho sinh viên Văn Lang với hơn 100 lựa chọn chuyên ngành đào tạo khác nhau: Kế toán & Tài chính; Trí tuệ Nhân tạo - AI; Kiến trúc và Môi trường xây dựng; Tài chính Ngân hàng; Marketing Kỹ thuật số; Truyền thông và Lãnh đạo chiến lược; Khoa học y tế;...

4. Chương trình liên kết với Đại học Liverpool John Moores:

Thạc sĩ ngành Quản trị và Kinh doanh số.



Lễ Hội Khai giảng

Tháng 9-10 hằng năm, Trường Đại học Văn Lang tổ chức Lễ Hội Khai giảng chào đón khóa mới.

Từ năm 2005, hình thức Lễ Hội Khai giảng lần đầu tiên được tổ chức dành riêng cho tân sinh viên với phần Lễ được tổ chức đầy đủ nghi thức trang trọng, ngắn gọn, ý nghĩa và phần Hội gồm chương trình văn nghệ, chương trình ẩm thực, trò chơi dân gian do các anh, chị sinh viên khóa trước chuẩn bị, tổ chức và trình diễn chào mừng đàn em.

Đối với Văn Lang, khai giảng không chỉ là tín hiệu bắt đầu một năm học mới mà còn là ngày hội, ngày vui để trao và nhận, xóa đi những khoảng cách, để các thế hệ cùng xích lại gần kề và thêm hiểu nhau hơn khi bàn tay người đi trước cầm lấy bàn tay người đi sau cùng bước vào giảng đường đại học.



Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên

Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên là hoạt động thường niên được tổ chức vào đầu mỗi năm học dành cho sinh viên tất cả các khoa, các khóa. Tại Trường Đại học Văn Lang, hoạt động này được triển khai xen kẽ trong những tuần đầu tiên của học kỳ 1. Nội dung chương trình sinh hoạt thay đổi linh hoạt theo từng năm học nhưng luôn đảm bảo hai hoạt động: sinh hoạt tập trung cấp Trường và sinh hoạt cấp Khoa.

Đối với sinh viên năm nhất, chương trình sinh hoạt công dân đầu khóa gồm hoạt động cấp Trường, nhằm cung cấp thông tin về môi trường học tập, rèn luyện tại Văn Lang, hướng dẫn phương pháp học đại học, tiện ích công nghệ thông tin và sử dụng các dịch vụ tại Trường, giao lưu với sinh viên khóa trên, lưu ý về quy chế đào tạo, rèn luyện và một số mục tiêu phấn đấu (*đanh hiệu Sinh viên 5 tốt, Sinh viên tiêu biểu...*); và một hoạt động do Khoa tổ chức, nhằm hướng nghiệp cho sinh viên theo ngành học, giao lưu với thầy cô và các anh chị khóa trên, giới thiệu chương trình đào tạo,...

Đối với sinh viên năm 2, năm 3, năm 4, năm 5, chương trình sinh hoạt tập trung vào một số nội dung thiết thực như: công tác năm học mới, giáo dục pháp luật, thông tin tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, các chuyên đề liên quan đến giới trẻ, động lực học tập và tinh thần khởi nghiệp. Ngoài ra, sinh viên tham dự buổi sinh hoạt và định hướng do Khoa tổ chức; tập trung vào một số nội dung: chương trình

đào tạo, chuẩn đầu ra, môi trường học tập và rèn luyện, định hướng nghiên cứu, phương pháp học tập, văn hóa học đường, an ninh an toàn học đường,...; có thể đối thoại trực tiếp với Ban Chủ nhiệm Khoa và lãnh đạo Nhà trường về những khó khăn đang tồn tại để Trường có phản hồi cụ thể, đưa ra kế hoạch khắc phục trong năm học mới.



Hoạt động phong trào sinh viên Văn Lang

Hoạt động phong trào sôi nổi là một trong những điểm mạnh của sinh viên Văn Lang. Hằng năm, Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động cấp Trường, cấp Khoa để sinh viên vui chơi, học tập, rèn luyện kỹ năng, thỏa sức sáng tạo và gắn kết sinh viên các khóa, các khoa. Đây là những chương trình của sinh viên, do sinh viên tổ chức và đậm “chất” sinh viên Văn Lang.

Các hoạt động sinh viên cấp Trường nổi bật hằng năm:

- Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
- Cuộc thi Văn Lang's Got Talent
- Cuộc thi Miss & Mister VLU
- Liên hoan phim Văn Lang (Văn Lang Film Fest)
- Ngày hội Sinh viên Văn Lang
- Hội thao sinh viên Văn Lang
- Cuộc thi Khởi nghiệp/ Ý tưởng sinh viên khởi nghiệp,...

Các hoạt động cộng đồng nổi bật: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè Xanh, Sinh viên Văn Lang tham gia cùng với tuổi trẻ Tp.HCM, Vui Tết xa nhà, Hiến máu tình nguyện,...

Bên cạnh đó, các chương trình cấp Khoa đã trở thành “thương hiệu” tự hào của nhiều thế hệ sinh viên Văn Lang: “Kiến Văn truyền thống” của Khoa Kiến trúc; lễ hội “Hòa sắc” của Khoa Mỹ thuật và Thiết kế; nhạc hội ITSM của sinh viên 3 Khoa Kỹ thuật – Công nghệ Thông tin – Công nghệ; Chương trình The Chronicle của Khoa Ngoại ngữ; chương trình “NEON” của Khoa Quan hệ Công chúng - Truyền thông; chương trình “Gamma” của Khoa Thương mại; chương trình “Vẻ đẹp tiềm ẩn” của Khoa Du lịch; chương trình “Cơn lốc xanh” của ngành Kế toán; chương trình “SPEED” của Khoa Công nghệ Ô tô;... Vào các năm chẵn, sinh viên Khoa Kiến trúc tham gia “Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc”.



Câu lạc bộ - Đội - Nhóm

Trường Đại học Văn Lang hiện có 52 CLB, đội, nhóm cấp Trường và nhiều CLB, đội, nhóm cấp Khoa thuộc các lĩnh vực học thuật, kỹ năng, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,... Mỗi Khoa đều có ít nhất một CLB về học thuật, tạo không gian để sinh viên trao đổi học tập, sinh hoạt ngoại khóa, rèn luyện ngoại ngữ bổ ích. Tân sinh viên có nhiều lựa chọn để tham gia hơn một CLB, Đội, Nhóm phù hợp để tự do phát triển sở trường, kỹ năng mềm và giao lưu với các bạn có cùng đam mê, năng khiếu, giải tỏa căng thẳng sau những giờ học chính khóa.

Đầu mỗi năm học, các CLB, Đội, Nhóm tổ chức tuyển tân thành viên. Từ năm 2017, Hội sinh viên Trường tổ chức *Club's Day* - Ngày hội các Câu lạc bộ. Đây là cơ hội để sinh viên năm nhất hòa nhập môi trường rèn luyện, làm quen anh chị khóa trên, tìm được "ngôi nhà nhỏ" sinh hoạt ngoài giờ trong gia đình Văn Lang.

- 1 CLB Art Zone
- 2 CLB Kỹ năng Balô Xanh
- 3 CLB Bóng Chuyển
- 4 CLB Bóng Đá
- 5 CLB Bóng Rổ
- 6 CLB Cờ
- 7 Đội Công tác Xã hội
- 8 CLB Event
- 9 CLB Guitar
- 10 CLB Street Workout
- 11 CLB CDS Crew
- 12 CLB MC Văn Lang
- 13 CLB Taekwondo
- 14 CLB Cinewsmic
- 15 CLB Truyền thông S.E.M
- 16 Van Lang Photographer
- 17 CLB Cầu lông
- 18 CLB Kịch nói - Van Lang Play Club
- 19 CLB Nhạc cụ dân tộc - Van Lang Traditional Musical Instrument Club
- 20 CLB Xếp giấy nghệ thuật - Van Lang Origami Club
- 21 CLB Van Lang Rubik
- 22 CLB Rap Music - Van Lang Rap Music Club
- 23 Van Lang Supporter Team - Đội Cổ động
- 24 Van Lang Graffiti Club - CLB Tranh Phun sơn đường phố
- 25 CLB Nhảy cổ động - Van Lang Cheerleading Club
- 26 CLB Đấm bốc - Van Lang Boxing Club
- 27 CLB Bóng bàn - Van Lang Table Tennis Club
- 28 Van Lang Running Club - CLB Chạy Việt dã

- 29 CLB Futsal - Van Lang Futsal Club
- 30 CLB Thể thao điện tử - Van Lang E-sport Club
- 31 CLB Trekking - Van Lang Trekking Club
- 32 CLB Bơi lội - Van Lang Swimming Club
- 33 CLB Đạp xe thể thao - Van Lang Cycling Club
- 34 CLB Yêu Bếp - Van Lang Kitchen Lover Club
- 35 Van Lang Gogreen Club - CLB Môi trường
- 36 CLB Kỹ năng Y tế - Van Lang Medical Skill
- 37 Van Lang Hospitality Team - Đội Lễ tân
- 38 CLB Khiêu vũ Nghệ thuật
- 39 CLB Van Lang Flaming Soul
- 40 CLB Người Mẫu - Van Lang Models Club
- 41 CLB Truyện tranh Nhật Bản - Van Lang Manga Club
- 42 CLB Võ thuật Karate - Van Lang Karate Club
- 43 CLB Võ thuật Judo - Van Lang Judo Club
- 44 CLB Võ thuật Vovinam - Van Lang Vovinam Club
- 45 CLB Võ cổ truyền - Van Lang Traditional Kung Fu Club
- 46 CLB Võ thuật Aikido - Van Lang Aikido Club
- 47 CLB Tăng bóng nghệ thuật - Van Lang Freestyle Football Club
- 48 CLB Kỹ năng Tin học - Van Lang Informatic Skill Club
- 49 CLB Anh ngữ - Van Lang English Club
- 50 CLB Vlogger - Van Lang Vlogger Club
- 51 Đội Tổ chức sự kiện - Van Lang Event Organizing Team
- 52 CLB Handmade - Van Lang Handmade Club



Lễ Tốt nghiệp

Hàng năm, Trường Đại học Văn Lang tổ chức Lễ tốt nghiệp cho tất cả các ngành đào tạo. Đây là một dấu ấn đặc biệt tại Văn Lang được rất nhiều thế hệ sinh viên yêu mến.

Phần Lễ được tổ chức trang trọng tại Hội trường. Từng tân khoa được xướng danh, bước lên bục thực hiện nghi thức tốt nghiệp và nhận bằng từ Hiệu trưởng và Trường khoa trước sự chứng kiến, chúc mừng của các bạn đồng môn, gia đình, người thân. Mỗi tân khoa tốt nghiệp được Trường tặng bia đựng bằng cử nhân, chiếc nón cử nhân và một quyển kỷ yếu niên khóa làm kỷ niệm.

Hình ảnh tân khoa vinh dự bước trên con đường hoa trạng nguyên rạng rỡ đã trở thành truyền thống. Khuôn viên trường ngày tốt nghiệp được trang trí tên các ngành có tân khoa tốt nghiệp một cách tự hào, nhắc nhở các bạn về quãng thời gian là sinh viên đã trải qua. Phụ huynh được đón tiếp tại trường và có không gian theo dõi truyền hình trực tiếp toàn bộ nghi thức tốt nghiệp.



CƠ SỞ CHÍNH

- 69/68 Đặng Thùy Trâm, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM (cổng chính)
- 80/68 Dương Quảng Hàm, P.5, Q. Gò Vấp, Tp. HCM(cổng sau)

Tháng 9/1998, Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp khu đất khoảng 5.2 ha để xây dựng Trường Đại học Văn Lang tại P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Từ năm 1999 đến nay, Trường kiên trì và tích cực xây dựng cơ sở học tập tại đây với những hạng mục đạt chuẩn của một trường đại học quốc tế, đáp ứng yêu cầu cao về cơ sở vật chất, tiện nghi học tập.

Từ đầu năm học mới 2018 – 2019, các Khoa và phòng ban chuyển về làm việc, học tập tại cơ sở mới. Văn Lang đang dần hiện thực hóa ước mơ về một quần thể trường đại học xanh, hiện đại và thân thiện với môi trường. Hiện Cơ sở chính của Trường Đại học Văn Lang nhiều lần được sinh viên học sinh bình chọn là một trong những campus đại học đẹp nhất của Tp.HCM cũng như cả nước.



CƠ SỞ 1

- 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Trường Đại học Văn Lang sở hữu Cơ sở 1 từ năm 1999. Tòa nhà VLU nổi bật trên con đường mang tên nhà chí sĩ yêu nước Nguyễn Khắc Nhu, có 9 tầng, diện tích khuôn viên là 1.224 m², diện tích sàn xây dựng gần 10.000 m².

Trong 18 năm, đây là nơi làm việc của văn phòng Hiệu bộ và nơi học tập của sinh viên. Năm 2019, Trường Đại học Văn Lang tổ chức cải tạo Cơ sở 1 để đồng bộ với hệ thống cơ sở vật chất của toàn Trường. Cơ sở 1 được tu sửa, chỉnh trang hiện đại và đẹp mắt, nổi bật giữa khu đô thị Quận 1. Hiện đây là nơi đặt trụ sở văn phòng của Khoa Ngoại ngữ, Khoa Luật, Khoa Xây dựng, Khoa Kiến trúc.



CƠ SỞ 2

- 233A Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

Cơ sở 2 khánh thành ngày 18/4/2013, được đầu tư và thiết kế đúng chuẩn trường đại học gồm một khối nhà học 8 tầng và ba khối nhà trệt, diện tích khuôn viên 4.800 m², diện tích mặt sàn 10.744 m².

Đây là nơi học tập chuyên biệt của sinh viên nhóm ngành Sức khỏe và đang tiếp tục được đầu tư, xây dựng theo mô hình trường học – bệnh viện. Cơ sở 2 cũng là nơi học tập chuyên đề của nhiều ngành và là nơi diễn ra các hoạt động phong trào của sinh viên sôi nổi.



KÝ TÚC XÁ

- 160/63A-B Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Ký túc xá của Trường chính thức hoạt động từ năm học 2009-2010, có 6 tầng, 82 phòng, 600 chỗ ở với diện tích sàn xây dựng 2.417 m². Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập của sinh viên, mở cửa từ 5 giờ đến 23 giờ hàng ngày; quy định không tiếp khách và không nấu ăn trong phòng (để đảm bảo an ninh và phòng ngừa cháy nổ).

Ký túc xá ưu tiên cho sinh viên các tỉnh về Tp.HCM học tập, đặc biệt là sinh viên năm nhất. Các bạn có thể đăng ký chỗ ở ký túc xá ngay trong ngày làm thủ tục nhập học đầu khóa. Phí nội trú: **300.000 đồng/người/tháng**.



CÁC CƠ SỞ KHÁC

Phân hiệu Trường Đại học Văn Lang tại Hà Nội

Địa chỉ: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội

Tháng 12/2018, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (Hà Nội) ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 222/QĐ-CNCHL giao cho Trường Đại học Văn Lang Dự án “Khu phức hợp đào tạo và nghiên cứu Đại học Văn Lang tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc”.

Với định hướng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao và nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo; Hội đồng Quản trị Trường Đại học Văn Lang chủ trương đầu tư, khai thác tiềm lực khoa học và công nghệ tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Cơ sở Đại học Văn Lang tại Hòa Lạc – Hà Nội được triển khai xây dựng từ năm 2020.

Phân hiệu Trường Đại học Văn Lang tại PVF - Hưng Yên

Tháng 3/2021, Tập đoàn Giáo dục Văn Lang tiếp nhận toàn bộ Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ PVF từ Tập đoàn Vingroup. Cơ sở đào tạo đặt tại Hưng Yên, cách trung tâm Tp. Hà Nội không xa, thuận tiện để Tập đoàn Văn Lang mở rộng hoạt động đào tạo tại phía Bắc.



Cơ cấu tổ chức

Hội đồng Trường

Chủ tịch: TS. Nguyễn Cao Trí

Thành viên Hội đồng Trường:

- PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu
- TS. Võ Văn Tuấn
- KS. Lê Ngọc Sơn
- TS. Vũ Viết Ngoạn
- NB. Dương Trọng Dật
- ThS. Bùi Phạm Lan Phương
- PGS. TS. Lê Thị Kim Oanh
- ThS. Nguyễn Đức Anh Chương

Hội đồng Sáng lập

Chủ tịch: KS. Bùi Quang Độ

Phó Chủ tịch: TS. Nguyễn Đức Tâm

Văn phòng:

Lầu 4, Tòa LV, Cơ sở chính

Ban Giám hiệu

Hiệu trưởng:

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Phó Hiệu trưởng thường trực:

TS. Võ Văn Tuấn

Phó Hiệu trưởng:

TS. Ngô Quang Trung

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Văn phòng:

Lầu 6, Tòa LV, Cơ sở chính

Ban Chiến lược

Giám đốc: ThS. Bùi Phạm Lan Phương

b.chienluoc@vanlanguni.edu.vn

ĐT: 028.710.99140 – ext: 2390

Văn phòng: Lầu 4, Tòa LV,

Cơ sở chính

Phòng Đào tạo

Trưởng Phòng: TS. Nguyễn Cửu Đình

Phó trưởng Phòng:

CN. Bùi Thị Thiện

KS. Nguyễn Thị Thu Hiền

p.daotao@vanlanguni.edu.vn

ĐT: 028.710.99221 - ext 3320

Văn phòng: Phòng 1.06, Tòa LV,

Cơ sở chính

Viện Đào tạo Sau Đại học

Viện trưởng: TS. Trần Anh Minh

Phó trưởng Ban Đào tạo:

TS. Đỗ Thuận Hải

v.sdh@vlu.edu.vn

ĐT: 028.710.9925 – ext: 3330

Văn phòng: Phòng 2.01, Tòa LV,

Cơ sở chính

ĐT: 028.3843.2478

Văn phòng: Phòng A102, Cơ sở 2

Phòng Đào tạo Sau Đại học <i>Trưởng Phòng:</i> TS. Tô Hoài Thắng	p.dtsdh@vanlanguni.edu.vn <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.01, Tòa LV, Cơ sở chính	Phòng Giáo dục Quốc phòng & An ninh <i>Trưởng Phòng:</i> CN. Bùi Thị Thiện <i>Phó trưởng Phòng:</i> CN. Trần Văn Diện	p.gdqpan@vlu.edu.vn ĐT: 028.710.99145 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.08, Tòa LV, Cơ sở chính
Phòng Hành chính & Quản trị Nguồn nhân lực <i>Trưởng Phòng:</i> CN. Bùi Thị Mỹ Hạnh <i>Phó trưởng Phòng:</i> ThS. Trần Thị Thu Thủy ThS. Huỳnh Quốc Trung	p.hc-nl@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99233 028. 3836.7933 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.11, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Khảo thí <i>Phó Giám đốc, phụ trách Trung tâm:</i> ThS. Phan Nhất Linh	t.khaothi@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99270 ext: 3230 – 3231 – 3232 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.06, Tòa LV, Cơ sở chính
Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo <i>Quyển trưởng Phòng:</i> TS. Nguyễn Hữu Cường <i>Phó trưởng Phòng:</i> ThS. Trần Ngọc Hạnh	p.dbcldt@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99231 – ext: 3362 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.17, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Khảo thí tiếng Anh <i>Giám đốc:</i> TS. Phan Thế Hưng <i>Phó giám đốc:</i> ThS. Khuất Thị Ngọc	khaothitienganh@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99267 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.01, Cơ sở 1
Phòng Hợp tác Quốc tế & Nghiên cứu khoa học <i>Trưởng Phòng:</i> TS. Ngô Minh Hùng	p.htqt@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99229 ext: 3340 – 3341 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.22, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên <i>Giám đốc:</i> ThS. Đinh Xuân Tỏa <i>Phó Giám đốc:</i> CN. Châu Thoại Vệ	t.sv@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99218 ext: 3310 – 3311 <i>Văn phòng:</i> Phòng 1.04, Tòa LV, Cơ sở chính
Phòng Kế toán <i>Trưởng Phòng:</i> ThS. Cao Thị Hồng Hạnh <i>Phó trưởng Phòng:</i> ThS. Hoàng Phương Dung	p.ketoan@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99230 ext: 3350 – 3351 <i>Văn phòng:</i> Phòng 1.07, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Phát triển Năng lực học tập, Nghề nghiệp, Khởi nghiệp, Hợp tác doanh nghiệp và Hỗ trợ việc làm <i>Phó Giám đốc:</i> ThS. Ngô Cao Hoài Linh	t.ptnl@vlu.edu.vn ĐT: 028.710.99224 ext: 3560 - 3561 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.02, Tòa LV, Cơ sở chính
Phòng Tuyển sinh & Truyền thông <i>Trưởng Phòng:</i> ThS. Nguyễn Thị Mến <i>Phó trưởng Phòng:</i> ThS. Nguyễn Thị Liên	p.tsstt@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.7105.9999 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.04, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Tham vấn tâm lý <i>Tổ trưởng tổ Tham vấn tâm lý:</i> PGS. TS. Lê Thị Minh Hà <i>Tổ Phó tổ Tham vấn tâm lý:</i> ThS. Trần Hoàng Thị Thu Thủy	p.tvtl@vlu.edu.vn ĐT: 028.710.99274 – ext: 3570 <i>Văn phòng:</i> Phòng C.12.02, Tòa nhà UTS, Cơ sở chính
Phòng Quan hệ Đối ngoại <i>Trưởng Phòng:</i> ThS. Lê Thị Minh Tâm	p.doingoai@vlu.edu.vn ĐT: 028.7109.9014 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.08, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Đào tạo Autodesk Văn Lang <i>Giám đốc:</i> TS. Lê Hùng Tiến <i>Phó Giám đốc:</i> ThS. Nguyễn Bảo Tuấn ThS. Nguyễn Duy Tuệ	atc-vtc@vlu.edu.vn <i>Văn phòng:</i> Phòng 9.23, Tòa nhà UTS, Cơ sở chính
Phòng Giám thị - Thanh tra – Giám sát <i>Trưởng Phòng:</i> TS. Nguyễn Thị Thu Hà <i>Phó trưởng Phòng:</i> ThS. Ung Sơn Khôi	p.thanhtra@vanlanguni.edu.vn ĐT: 028.710.99235 <i>Văn phòng:</i> Phòng 2.07, Tòa LV, Cơ sở chính	Trung tâm Thể dục Thể thao <i>Quyển Giám đốc:</i> TS. Trần Phương Tùng	ĐT: 0918.490.583 <i>Văn phòng:</i> Phòng 5.11, Tòa LV, Cơ sở chính

Viện Di sản Văn Lang : ivh@vlu.edu.vn
Viện trưởng: TS. Nguyễn Đắc Tâm : ĐT: 028.710.99140 – ext: 3600
Viện phó: TS. Nguyễn Ngọc Ảnh : Văn phòng: Phòng 2.19, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Viện Nghiên cứu Di sản Văn hóa và Phát triển : v.inches@vanlanguni.edu.vn
Viện trưởng: TS. Ngô Minh Hùng : ĐT: 028.710.98229 – ext: 3342
Viện phó: TS. KTS. Đỗ Phú Hưng : Văn phòng: Phòng 2.21, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Viện Đào tạo Văn hóa – Nghệ thuật : icam@vanlanguni.edu.vn
Viện trưởng: : ĐT: 028.710.99136
Nhà báo Dương Trọng Dật : ext: 2360 – 2361
 Văn phòng: Lầu 5, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Truyền hình Văn Lang : truyenhinhvanlang@
Giám đốc: ThS. Đinh Xuân Tỏa : vanlanguni.edu.vn
 ĐT: 028.710.99136

Thư viện : thuvien@vanlanguni.edu.vn
Giám đốc: ThS. Thái Thị Thu Thắm : ĐT: 028.710.99217
Phó Giám đốc: ThS. Phan Văn Khoa : ext: 3220 – 3221(Cơ sở chính)
 3225 (Cơ sở 1)
 Văn phòng: Lầu 6, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Tạp chí Khoa học & Giáo dục : tapchi@vanlanguni.edu.vn
Tổng biên tập: : ĐT: 028.71099216 - ext: 3210
PGS. TS. Nguyễn Xuân Tế : Văn phòng: Phòng 2.10, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Phòng Công nghệ Thông tin : p.cntt@vanlanguni.edu.vn
Trưởng Phòng: : ĐT: 028.710.99131
 CN. Nguyễn Thế Vinh : ext: 2220 – 2221
Phó trưởng Phòng: : Văn phòng: Phòng B.01, Tòa LV,
 ThS. Bùi Xuân An : Cơ sở chính

Phòng Quản lý vật chất Cơ sở 1 và Cơ sở 2 : CS 1: 028.710.99143
Trưởng Phòng: TS. Nguyễn Thị Hồng Hà : CS 2: 028.710.99133
Phó trưởng Phòng: : Văn phòng: Phòng 4.10, Cơ sở 1
 ThS. Nguyễn Đắc Anh Chương
 ThS. Nguyễn Trọng Trung

Phòng Bảo trì : ĐT: 028.710.99239 – ext: 3550
(Ban Quản lý Dự án Cơ sở chính) : Văn phòng: Tòa LV, Cơ sở chính
Phó Giám đốc Ban quản lý:
 Ông Thân Đức Quảng Đà

Khối Dịch vụ (Cơ sở chính) : Bảo vệ CS 3: 028.710.89199
 ext: 2249
 Bộ phận CSVC & Bảo trì:
 028.710.99139 – ext: 2250
 Văn phòng: Lầu 4, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Trung tâm Y tế : CS 1: 028.710.89199 – ext: 3315
Giám đốc: ThS. Đinh Xuân Tỏa : CS 2: 028.357.65046
 CS 3: 028.710.99218 – ext: 3313
 Văn phòng: Phòng M6, Tòa A,
 Cơ sở chính

Ban Quản lý Ký túc xá : bqlktx@vlu.edu.vn
Giám đốc: ThS. Đinh Xuân Tỏa : 028.394.71118
 Văn phòng: 160/63A-B
 Phan Huy Ích, P.14, Q. Gò Vấp

Văn phòng Đảng ủy : danguy@vlu.edu.vn
Bí thư Đảng ủy: Đ/c Võ Văn Tuấn : ĐT: 028.710.99234 - ext: 3410
Phó bí thư: Đ/c Nguyễn Cao Trí : Văn phòng: Lầu 2, Tòa LV,
 Cơ sở chính

Văn phòng Công đoàn : congdoan@vanlanguni.edu.vn
Chủ tịch Công đoàn: : ĐT: 028.710.99235 - ext: 3420
 ThS. Trần Thị Thu Thủy
Phó chủ tịch Công đoàn:
 ThS. Nguyễn Văn Tâm

Đoàn Thanh niên : dtn@vanlanguni.edu.vn
Bí thư: Đ/c Châu Thoại Vệ : ĐT: 028.710.99236
 Văn phòng: Phòng 1.04,
 Tòa nhà LV, Cơ sở chính

Hội Sinh viên : hsv@vlu.edu.vn
Phó Chủ tịch: : ĐT: 028.710.99236
 Đ/c Nguyễn Đồng Kiến Phương : Văn phòng: Phòng 1.04,
 Tòa nhà LV, Cơ sở chính

CÁC KHOA - VIỆN ĐÀO TẠO

Khoa Kiến trúc : k.kientruc@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: TS. KTS. Đỗ Phú Hưng : ĐT: 028.710.99243
Phó Trưởng khoa: TS. Trần Anh Tuấn : *Văn phòng:* Phòng 3.10, Cơ sở 1

Khoa Xây dựng : k.xaydung@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: TS. Nguyễn Khắc Cường : ĐT: 028.710.99255 – ext: 4140
Phó Trưởng khoa: : *Văn phòng:* Phòng 5.10, Cơ sở 1
 PGS. TS. Vũ Hồng Nghiệp
 ThS. Từ Đông Xuân

Khoa Luật : k.luat@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: PGS.TS. Bùi Anh Thủy : ĐT: 028.710.99245
Phó Trưởng khoa: : ext: 4060 – 4061
 ThS. GVC. Nguyễn Hữu Bình : *Văn phòng:* Phòng 6.10, Cơ sở 1

Khoa Ngoại ngữ : k.ngoaingu@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99249
 TS. Phan Thế Hưng : ext: 4095 – 4091
Phó Trưởng khoa: : *Văn phòng:* Phòng 7.10, Cơ sở 1
 ThS. Lê Thị Ngọc Diệp
 PGS. TS. Phạm Vũ Phi Hổ

Khoa Công nghệ : k.congnghes@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99246 – ext: 4070
 PGS. TS. Lê Thị Kim Oanh : *Văn phòng:* Phòng 5.03, Tòa LV,
Phó Trưởng khoa: : Cơ sở chính
 TS. Nguyễn Hữu Hùng

Khoa Y : k.y@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99256
 TS. BS. Nguyễn Hùng Vĩ : *Văn phòng:* Phòng C.106, Cơ sở 2

Khoa Y học cổ truyền : k.y@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99256
 PGS. TS. Nguyễn Văn Thọ : *Văn phòng:* Phòng C.106, Cơ sở 2

Khoa Dược : k.duoc@vanlanguni.edu.vn
Phó Trưởng khoa, phụ trách Khoa: : ĐT: 028.710.99256
 TS. Nguyễn Thị Hồng Hương : *Văn phòng:* Phòng C.406, Cơ sở 2

Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học : k.dieuduong@vanlanguni.edu.vn
Phó Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99256
 ThS. Lý Thị Phương Hoa : *Văn phòng:* Phòng C.306, Cơ sở 2

Khoa Răng Hàm Mặt : k.ranghammat@vlu.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99294
 TS. BS. Trần Ngọc Quảng Phi : *Văn phòng:* Phòng 6.07, Tòa LV,
Phó Trưởng khoa: : Cơ sở chính
 TS. BS. Tạ Tố Trân
 TS. BS. Trần Hùng Lâm

Khoa Kỹ thuật : k.kythuat@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99244
 TS. Lê Hùng Tiến : ext: 4050 – 4051
Phó Trưởng khoa: : *Văn phòng:* Phòng 5.13, Tòa LV,
 PGS. TS. Nguyễn Quốc Ý : Cơ sở chính

Khoa Công nghệ ô tô : k.cnoto@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99258 - ext: 4160
 PGS.TS. Lê Hữu Sơn : *Văn phòng:* Phòng 5.14, Tòa LV,
Phó Trưởng khoa: TS. Phan Văn Đức : Cơ sở chính

Khoa Công nghệ Thông tin : k.cntt@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: TS. Hoàng Lê Minh : ĐT: 028. 710.99240
Phó Trưởng khoa: : ext: 4010 – 4111
 ThS. Bùi Minh Phụng : *Văn phòng:* Phòng 5.07, Tòa LV,
 : Cơ sở chính

Khoa Quan hệ Công chúng - Truyền thông : k.qhcctt@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: TS. Võ Văn Tuấn : ĐT: 028.710.99250
Phó Trưởng khoa: : ext: 4103 – 4105
 TS. Lý Lê Tường Minh : *Văn phòng:* :
 : Phòng 5.08, Tòa LV, Cơ sở chính

Khoa Nghệ thuật Ứng dụng : k.ntud@vanlanguni.edu.vn
Trưởng khoa: : ĐT: 028.710.99272
 PGS. TS. NGUYỄN. Phạm Ngọc Doanh : ext: 4190 – 4191
 : *Văn phòng:* Phòng 5.06, Tòa LV,
 : Cơ sở chính

Khoa Nghệ thuật Sân khấu và Điện ảnh : k.ntsks@vanlanguni.edu.vn
ĐT: 028.710.99287 – ext: 4220
Trường khoa: Văn phòng: Phòng 2.23, Tòa LV,
PGS. TS. NGUT. Phan Thị Bích Hà : Cơ sở chính

Khoa Tài chính – Ngân hàng : k.tcnh@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: ĐT: 028.710.99262 - ext: 4180
TS. Nguyễn Thị Thu Hà Văn phòng: Phòng 5.10, Tòa LV,
Phó Trường khoa: Cơ sở chính
TS. Mai Thanh Loan :

Khoa Kế toán – Kiểm toán : k.ktkts@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: TS. Mai Bình Dương ĐT: 028.710.99251
Phó Trường khoa: TS. Tăng Trí Hùng ext: 4110 – 4111
Văn phòng: Phòng 5.15, Tòa LV,
Cơ sở chính

Khoa Du lịch : k.dulich@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: ĐT: 028.710.99241
TS. Lê Minh Thành ext: 4020 – 4021
Phó Trường khoa: Văn phòng: Phòng 5.09, Tòa LV,
ThS. Hoàng Ngọc Hiến : Cơ sở chính

Khoa Thương mại : k.kdtm@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: TS. Ngô Quang Trung ĐT: 028.710.99261
ext: 4170 – 4171
Văn phòng: Phòng 2.28, Tòa LV,
Cơ sở chính

Khoa Quản trị Kinh doanh : k.qtkd@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: TS. Nguyễn Quỳnh Mai ĐT: 028.710.99252
Phó Trường khoa: ext: 4120 – 4123
ThS. Hứa Thị Bạch Yến Văn phòng: Phòng 2.24, Tòa LV,
TS. Trần Đức Tài : Cơ sở chính

Khoa Xã hội & Nhân văn : k.xhvn@vlu.edu.vn
Trường khoa: ĐT: 028.710.99253
PGS. TS. Đặng Ngọc Lệ ext: 4130 – 4131
Phó Trường khoa: Văn phòng: Phòng 5.05, Tòa LV,
TS. Hồ Quốc Hùng : Cơ sở chính
PGS. TS. Lê Thị Minh Hà :

Khoa Mỹ thuật và Thiết kế : k.mtcn@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: ĐT: 028.71099248
ThS. HS. Phan Quân Dũng ext: 4080 – 4081
Phó Trường khoa: Văn phòng: Phòng 3.03, Tòa LV,
TS. Nguyễn Đức Thái : Cơ sở chính

Viện Ngôn ngữ Văn Lang : v.ngonngu@vlu.edu.vn
Viện trưởng: v.ngonngu-hanquoc@vlu.edu.vn
PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu Văn phòng: Phòng 4.03, Tòa LV,
Viện phó: Cơ sở chính
TS. Lương Thị Phương Nhi
TS. Nguyễn Thị Hiền :

Viện Khoa học Công nghệ Ứng dụng : v.khcnud@vanlanguni.edu.vn
Viện trưởng: ĐT: 028.710.99237
PGS. TS. Phan Phước Hiền Văn phòng: Phòng 2.07, Tòa LV,
Cơ sở chính

Khoa Khoa học Cơ bản : k.khcb@vanlanguni.edu.vn
Trường khoa: TS. Hồ Tấn Phong ĐT: 028.710.99242
Phó Trường khoa: ext: 4030 – 4031
ThS. Lê Thu Hằng Văn phòng: Phòng 5.11, Tòa LV,
ThS. Phan Thế Bình : Cơ sở chính

Viện Đào tạo Quốc tế : v.dttqt@vanlanguni.edu.vn
Giám đốc: TS. Ngô Quang Trung ĐT: 0931 645 130
Phó Giám đốc: hoặc 0931 757 104
ThS. Trần Nguyễn Hải Ngân Văn phòng: P.2.29, Tòa nhà LV,
Phó Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ cơ sở chính
sinh viên quốc tế:
ThS. Nguyễn Thị Kim Lan :

Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ (STAI) : v.stai@vlu.edu.vn
Viện trưởng: Văn phòng: Tòa LV, Cơ sở chính
PGS. TS. Phạm Thanh Phong :



Phần 2

Học tập & rèn luyện tại Văn Lang

Sinh viên Khóa 27 đã chính thức bước vào giảng đường đại học, bắt đầu một chặng đường tương lai rộng mở. Phía trước các bạn là tự do của tuổi trẻ và một quãng đời sinh viên thú vị, nhiều niềm vui. Phần Học tập và Rèn luyện tại Văn Lang được biên tập với mục đích cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến việc học tập và rèn luyện, giúp các bạn định hướng rõ ràng hơn cho hành trình trải nghiệm sắp tới tại đại học của mình. Hy vọng các bạn sẽ học tập vui vẻ, đầy cảm hứng; tham gia hoạt động phong trào nhiệt tình và ngày càng gắn bó với giảng đường Trường Đại học Văn Lang.



Nhiệm vụ và Quyền của sinh viên Văn Lang

NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của nhà trường.
2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo, rèn luyện đạo đức và lối sống.
3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong quá trình học tập và rèn luyện, thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.
4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản, hành động góp phần bảo vệ và phát triển truyền thống của nhà trường.
5. Thực hiện các quy định về việc khám sức khỏe vào đầu khóa học và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo yêu cầu của nhà trường.
6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.
7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng thích hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường.
8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước (trường hợp không chấp hành phải bồi thường học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ).
9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên. Kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Hiệu trưởng hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ quản lý, giảng viên trong nhà trường.
10. Tham gia công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.
11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

QUYỀN CỦA SINH VIÊN

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhà trường.
2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường, được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.
3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:
 - a) Sử dụng hệ thống thư viện, các thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
 - b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật.
 - c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
 - d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định.
 - e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam. Tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường theo quy định của pháp luật, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, thích hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.
 - f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội của nhà trường (bao gồm các dịch vụ hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...)
 - g) Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.
4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.
5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của cá nhân kiến nghị các giải pháp góp

phần xây dựng và phát triển nhà trường, đề nghị nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.
7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bằng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các hồ sơ hành chính khác.

CÁC HÀNH VI SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm hại giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, sinh viên và người khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm, học, thi, thực tập, trực thay sinh viên khác hoặc nhờ sinh viên khác học, thi, thực tập, trực thay, sao chép, nhờ hoặc làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp, tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi thay hoặc các hành vi gian lận khác.
3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học, uống rượu, bia khi đến trường.
4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật, tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong nhà trường hoặc ngoài xã hội.
5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.
6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới các hình thức.
7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đối trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước. Tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.
8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật, tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang tên của nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.
9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đối trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.
10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

(Trích dẫn Điều 4, Điều 5, Điều 6, Chương II, Quy chế Công tác sinh viên chương trình đào tạo đại học hệ chính quy – ban hành kèm theo Quyết định số 403/2016/QĐ ĐHVLT ngày 19/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)



Sinh viên tự quản học đường

Trường Đại học Văn Lang khuyến khích các bạn tham gia cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường”. 10 nội dung của cuộc vận động này thể hiện nỗ lực cá nhân của sinh viên trong việc tự giác thực hiện kỷ luật và văn hóa học đường:

1. Vào lớp đúng giờ, không chậm quá 5 phút. Chỉ nghỉ học khi có lý do chính đáng và được phép của Ban Chủ nhiệm Khoa.
2. Trang phục chỉnh tề, theo đúng quy định của Khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến Trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống: không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy. Lắng nghe và chấp hành yêu cầu của giảng viên và của cán bộ quản lý.
3. Trong lớp học: ngồi ngay ngắn và đúng vị trí quy định của Khoa, giữ trật tự, tranh thủ tối đa điều kiện tiếp thu bài giảng cho mình và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Đi nhẹ, nói khẽ trong hành lang – kể cả trong giờ giải lao. Tắt chuông điện thoại di động trong lớp học. Nói năng lịch sự với các bạn, lễ phép với giảng viên, với cán bộ và khách của Trường.
4. Bỏ rác vào thùng rác ngoài hành lang, bỏ giấy vệ sinh và băng vệ sinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Giữ gìn tốt các thiết bị này.
5. Tiết kiệm điện: bật đèn và quạt vừa đủ dùng, tắt ngay khi không dùng đến. Tiết kiệm nước, không vận nước chảy tràn; khi thấy hư hỏng, chủ động báo cho cán bộ có trách nhiệm sửa chữa.
6. Không viết, vẽ lên bàn trong lớp học, trên tường ở mọi nơi, kể cả trong nhà vệ sinh. Không ngồi trên bàn, không giẫm lên ghế.
7. Có tinh thần tự trọng trong thi cử: thà chịu không làm được bài, nhất định không quay cốp. Có tinh thần tự trọng trong việc thực hiện cam kết với Nhà trường khi nhập học: đóng học phí đúng kỳ hạn; gặp hoàn cảnh khó khăn, cần trình bày với Ban Chủ nhiệm Khoa để đề nghị được gia hạn.
8. Thân ái và hào hiệp giúp đỡ khi thấy người khác gặp khó khăn. Hằng hái tham gia các hoạt động xã hội trong tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên. Tích cực tham gia và thiết thực góp ý xây dựng tập thể, trước hết là tập thể lớp và Chi Đoàn.
9. Đóng góp ý kiến cho Trường về mọi mặt: những gì mình cho là chưa tốt, chưa hợp lý, những gì mình thấy chưa rõ, cần được giải đáp. Hãy làm việc này bằng mọi hình thức: đối thoại trực tiếp, viết thư thông qua tổ chức lớp, Chi Đoàn, Hội Sinh viên,... Hãy làm việc này với tinh thần coi Trường Văn Lang thực sự là của mình.

Ban Chấp hành Đoàn Trường và Ban Cán sự lớp có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trên đối với cá nhân sinh viên, tập thể Chi Đoàn, lớp và Đoàn Khoa.



Điểm học tập và điểm rèn luyện

ĐIỂM HỌC TẬP

Sau từng học kỳ, điểm học tập của sinh viên được ghi nhận trong bảng điểm trung bình chung tích lũy và làm minh chứng để các bạn có động lực phấn đấu học kỳ sau. Phụ huynh có thể xem bảng điểm của sinh viên qua tài khoản truy cập Cổng thông tin đào tạo của Trường. Căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, sinh viên được xếp hạng học lực (loại xuất sắc, loại giỏi, loại khá, trung bình, loại yếu).

Sinh viên chưa đủ điều kiện qua môn khi điểm trung bình của học phần ≤ 0.99 (trên thang điểm 4.0). Sinh viên được thi lại 01 lần (có đóng phí tổ chức thi lại). Nếu vẫn không đủ điều kiện qua môn,

bạn phải đăng ký học lại học phần đó. Trường hợp sinh viên đạt điểm từ 1.0 – 1.99 (trên thang điểm 4.0) có thể đăng ký thi cải thiện điểm 01 lần. Để đăng ký học lại hoặc thi cải thiện điểm, sinh viên liên hệ Phòng Đào tạo.

Sau 3.5 – 6 năm học, điểm học tập được ghi nhận trong Bằng Tốt nghiệp gọi là *điểm trung bình chung tích lũy*, là cơ sở để xếp loại tốt nghiệp. Điểm trung bình chung tích lũy bằng tổng điểm của các học phần nhân với số tín chỉ của học phần đó rồi chia cho tổng số tín chỉ trong chương trình học toàn khóa.

Sinh viên có thể tra cứu quy định chi tiết về cách tính điểm học tập trong **Sổ tay học tập** do Phòng Đào tạo Trường Đại học Văn Lang biên soạn mỗi năm cho sinh viên năm nhất.

ĐIỂM RÈN LUYỆN

Điểm rèn luyện không ghi nhận trong Bằng Tốt nghiệp, nhưng là điều kiện quan trọng thứ 2 để sinh viên được bình chọn các danh hiệu khen thưởng và đạt học bổng, là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét tốt nghiệp,...

Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Điều 3: Nội dung đánh giá và thang điểm

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - Ý thức tham gia học tập của sinh viên;
 - Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường của sinh viên;
 - Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các Đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt thành tích đặc biệt.
- Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Điều 4: Đánh giá về ý thức tham gia học tập của sinh viên

- Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - Điểm trung bình học kỳ của sinh viên;
 - Sinh viên có ý thức học tập;
 - Sinh viên là thành viên CLB hoặc tham gia sinh hoạt thường xuyên vào CLB học thuật từ cấp Khoa trở lên;
 - Sinh viên có tham dự ít nhất 01 chương trình tọa đàm, hội thảo về học thuật, kỹ năng mềm do các đơn vị trực thuộc Trường hoặc các đơn vị phối hợp với Trường tổ chức;
 - Sinh viên có tham gia dự thi cuộc thi về học thuật từ cấp Khoa trở lên;
 - Sinh viên có tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa trở lên.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5: Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường của sinh viên

- Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - Sinh viên tuân thủ quy chế thi của Nhà trường.
 - Hoàn thành học phí đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.
 - Trang phục chỉnh tề và đeo thẻ sinh viên khi đến Trường đúng quy định theo yêu cầu của Khoa, của Nhà trường.
 - Sinh viên tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống văn minh như không nói tục chửi thề, không tham gia và tổ chức đánh bài, không sử dụng và tàng trữ ma túy,... Sinh viên có ý thức bảo quản và sử dụng tài sản chung, thiết bị học tập; giữ gìn vệ sinh trường học, bỏ rác đúng nơi quy định; tiết kiệm điện nước và các quy định, quy chế khác của Nhà trường.
 - Sinh viên cung cấp hoặc cập nhật thông tin với Khoa về địa chỉ tạm trú, địa chỉ thường trú, thông tin liên lạc (số điện thoại, email,...), điều kiện sinh hoạt, khó khăn vướng mắc,...;
 - Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt trong “Tuần sinh hoạt công dân” định kỳ đầu năm học của Khoa, Trường;
 - Sinh viên tham gia khám sức khỏe định kỳ đầu năm học của Khoa, Trường (chỉ áp dụng đối với sinh viên năm 01);
 - Sinh viên tham gia đội hỗ trợ công tác của các đơn vị trực thuộc Nhà trường về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định Nhà trường.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, chi Hội, chi Đoàn;
- Sinh viên có ý thức tuyên truyền, phòng chống và lên án các hành động tiêu cực, các tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Sinh viên tham gia ít nhất 02 hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội do các đơn vị trực thuộc Trường tổ chức;
- Sinh viên có tham gia ít nhất 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp Khoa trở lên;
- Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên ít nhất 01 CLB – Đội – Nhóm về hoạt động tình nguyện, cộng đồng, công tác xã hội; văn hóa; văn nghệ; thể thao từ cấp Khoa trở lên;
- Sinh viên tham gia ít nhất 01 hoạt động phòng chống các hiện tượng tiêu cực; PCCC; cứu hộ cứu nạn; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội do Nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức;
- Sinh viên tham gia dự thi các cuộc thi về chính trị, xã hội, các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp Khoa trở lên;
- Sinh viên được khen thưởng trong các hoạt động về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội từ cấp trường trở lên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Sinh viên có ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- Sinh viên có thái độ hòa đồng, nhiệt tình giúp đỡ người dân địa phương; thầy cô, nhân viên Nhà trường và bạn bè xung quanh;
- Sinh viên tuân thủ quy định về việc tham gia bảo hiểm y tế;
- Sinh viên tham gia đóng góp hỗ trợ các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn như đóng góp Quỹ Gia đình Văn Lang, Tặng sách đồng môn, hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai,...;
- Sinh viên tham gia hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Nhà trường tổ chức các hoạt động, sự kiện;
- Sinh viên tham gia hiến máu tình nguyện tại Trường;
- Sinh viên tham gia các chiến dịch tình nguyện như chiến dịch Mùa hè xanh, chiến dịch Xuân tình nguyện,...;
- Sinh viên có tham gia các hoạt động vì cộng đồng tại địa phương;

h. Sinh viên được khen thưởng đã có hoạt động vì cộng đồng tại địa phương.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8: Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- Sinh viên hoàn thành nhiệm vụ và được tập thể công nhận;
- Xếp loại Tập thể lớp được Ban Chủ nhiệm Khoa đánh giá;
- Xếp loại Chi Đoàn/Chi Hội được Đoàn/Hội cấp trên công nhận;
- Sinh viên là cán bộ Đoàn Hội được Đoàn – Hội trường công nhận;
- Sinh viên có giải thưởng trong học tập và rèn luyện từ cấp Khoa trở lên.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 9: Phân loại kết quả rèn luyện

- Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
- Phân loại kết quả rèn luyện:
 - Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
 - Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10: Phân loại để đánh giá

- Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
- Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
- Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
- Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
- Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với

quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.
9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở giáo dục đại học quy định.
2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả, phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).
3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).
4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem

xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Điều 12: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cơ sở giáo dục đại học ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.
2. Hội đồng cấp trường
 - a. Thẩm quyền thành lập
Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập.
 - b. Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
 - Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng phụ trách về công tác người học.
 - Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.
 - c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:
 - Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
 - Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.
3. Hội đồng cấp khoa
 - a. Thẩm quyền thành lập
Hội đồng cấp khoa do Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập.
 - b. Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
 - Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi hội sinh viên, ban cán sự lớp.
 - c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.
- Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trường khoa công nhận.

Điều 13: Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14: Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Trường.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ sinh viên của Trường làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.
4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.
5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém cả hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15: Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.



Hệ thống tín chỉ

Trường Đại học Văn Lang tổ chức chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Sinh viên được chủ động đăng ký học phần vào đầu học kỳ tại Cổng thông tin đào tạo <http://online.vlu.edu.vn>. Riêng học kỳ 1 năm nhất, sinh viên học theo thời khóa biểu do Trường sắp xếp.

Luật và quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ, bao gồm: *các học kỳ, giờ học, thời gian và kế hoạch đào tạo, các học phần, kiểm tra và thi học phần, thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp, các trường hợp bảo lưu kết quả, đình chỉ học, xử lý vi phạm...* được cung cấp thông tin đầy đủ trong Sổ tay học tập do Phòng Đào tạo Trường Đại học Văn Lang biên soạn cho sinh viên năm nhất.



Cổng thông tin đào tạo

Trường Đại học Văn Lang xây dựng trang Cổng thông tin đào tạo, tại địa chỉ <http://online.vlu.edu.vn>. Đây là trang tra cứu các thông tin đào tạo quan trọng cho sinh viên Văn Lang bao gồm: điểm thi, lịch thi, thời khóa biểu, chương trình đào tạo, đánh giá giảng dạy, đăng ký học phần.

Mỗi sinh viên được tạo một tài khoản đăng nhập trên Cổng thông tin đào tạo để tra cứu thông tin cá nhân. Tên đăng nhập là mã số sinh viên, mật khẩu là ngày tháng năm sinh (8 ký tự: ddmmyyyy).



Kiểm tra Anh văn đầu khóa

Nhà trường tổ chức kiểm tra Anh văn đầu khóa với tân sinh viên nhập học hằng năm (trừ sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Hàn; Ngôn ngữ Trung Quốc và sinh viên ngành Đông Phương học, các ngành du lịch học tiếng Pháp). Bài kiểm tra trắc nghiệm Anh văn đầu khóa tập trung vào những kiến thức cơ bản nhằm phân loại trình độ Anh văn của sinh viên và bố trí các lớp học Anh văn phù hợp. Điểm số của bài kiểm tra không dùng để tính vào điểm học tập của sinh viên.

Sinh viên năm nhất có các chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng quy định của Trường Đại học Văn Lang được miễn thi Anh văn đầu khóa và miễn học phần tiếng Anh tương ứng, cụ thể:

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS

IELTS	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
	AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
3.5	8.0	8.0					
4.0	9.0	9.0	8.0				
4.5	10	10	9.0	8.0			
5.0	10	10	10	9.0	8.0		
5.5	10	10	10	10	9.0	8.0	
6.0	10	10	10	10	10	9.0	8.0
6.5	10	10	10	10	10	10	9.0
7.0	10	10	10	10	10	10	10

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEFL iBT

TOEFL	IELTS	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
		AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
25	3.5	8.0	8.0					
26		8.0	8.0					
27		8.0	8.0					
28	4.0	9.0	9.0	8.0				
29		9.0	9.0	8.0				
30		9.0	9.0	8.0				
31		9.0	9.0	8.0				
32	4.5	10	10	9.0	8.0			
33		10	10	9.0	8.0			
34		10	10	9.0	8.0			
35	5.0	10	10	10	9.0	8.0		
36		10	10	10	9.0	8.0		
37		10	10	10	9.0	8.0		
38		10	10	10	9.0	8.0		
39		10	10	10	9.0	8.0		
40		10	10	10	9.0	8.0		
41		10	10	10	9.0	8.0		
42		10	10	10	9.0	8.0		
43		10	10	10	9.0	8.0		
44		10	10	10	9.0	8.0		
45		10	10	10	9.0	8.0		
46	5.5	10	10	10	10	9.0	8.0	
47		10	10	10	10	9.0	8.0	
48		10	10	10	10	9.0	8.0	
49		10	10	10	10	9.0	8.0	
50		10	10	10	10	9.0	8.0	
51		10	10	10	10	9.0	8.0	
52		10	10	10	10	9.0	8.0	

TOEFL	IELTS	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
		AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
53		10	10	10	10	9.0	8.0	
54		10	10	10	10	9.0	8.0	
55		10	10	10	10	9.0	8.0	
56		10	10	10	10	9.0	8.0	
57		10	10	10	10	9.0	8.0	
58		10	10	10	10	9.0	8.0	
59		10	10	10	10	9.0	8.0	
60	6.0	10	10	10	10	10	9.0	8.0
61		10	10	10	10	10	9.0	8.0
62		10	10	10	10	10	9.0	8.0
63		10	10	10	10	10	9.0	8.0
64		10	10	10	10	10	9.0	8.0
65		10	10	10	10	10	9.0	8.0
66		10	10	10	10	10	9.0	8.0
67		10	10	10	10	10	9.0	8.0
68		10	10	10	10	10	9.0	8.0
69		10	10	10	10	10	9.0	8.0
70		10	10	10	10	10	9.0	8.0
71		10	10	10	10	10	9.0	8.0
72		10	10	10	10	10	9.0	8.0
73		10	10	10	10	10	9.0	8.0
74		10	10	10	10	10	9.0	8.0
75		10	10	10	10	10	9.0	8.0
76		10	10	10	10	10	9.0	8.0
77		10	10	10	10	10	9.0	8.0
78		10	10	10	10	10	9.0	8.0
79	6.5	10	10	10	10	10	10	9.0
80		10	10	10	10	10	10	9.0
81		10	10	10	10	10	10	9.0
82		10	10	10	10	10	10	9.0
83		10	10	10	10	10	10	9.0
84		10	10	10	10	10	10	9.0
85		10	10	10	10	10	10	9.0
86		10	10	10	10	10	10	9.0
87		10	10	10	10	10	10	9.0
88		10	10	10	10	10	10	9.0
89		10	10	10	10	10	10	9.0
90		10	10	10	10	10	10	9.0
91		10	10	10	10	10	10	9.0
92		10	10	10	10	10	10	9.0
93		10	10	10	10	10	10	9.0
94	7.0	10	10	10	10	10	10	10

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC

TOEIC (R&L)	TOEIC (S&W)	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
		AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
300	160	8.0	8.0					
333	173	8.0	8.0					
366	186	8.0	8.0					
400	200	9.0	9.0	8.0				
438	210	9.0	9.0	8.0				
476	220	9.0	9.0	8.0				
514	230	9.0	9.0	8.0				
550	240	10	10	9.0	8.0			
558	242	10	10	9.0	8.0			
566	244	10	10	9.0	8.0			
574	246	10	10	10	9.0	8.0		
582	248	10	10	10	9.0	8.0		
590	250	10	10	10	9.0	8.0		
598	252	10	10	10	9.0	8.0		
606	254	10	10	10	9.0	8.0		
614	256	10	10	10	9.0	8.0		
622	258	10	10	10	9.0	8.0		
630	260	10	10	10	9.0	8.0		
638	262	10	10	10	9.0	8.0		
646	264	10	10	10	9.0	8.0		
654	266	10	10	10	9.0	8.0		
662	268	10	10	10	10	9.0	8.0	
670	270	10	10	10	10	9.0	8.0	
678	272	10	10	10	10	9.0	8.0	
686	274	10	10	10	10	9.0	8.0	
694	276	10	10	10	10	9.0	8.0	
702	278	10	10	10	10	9.0	8.0	
710	280	10	10	10	10	9.0	8.0	
718	282	10	10	10	10	9.0	8.0	
726	284	10	10	10	10	9.0	8.0	
734	286	10	10	10	10	9.0	8.0	
745	288	10	10	10	10	9.0	8.0	
756	290	10	10	10	10	9.0	8.0	
767	293	10	10	10	10	9.0	8.0	
778	296	10	10	10	10	9.0	8.0	
785	310	10	10	10	10	10	9.0	8.0
794	313	10	10	10	10	10	9.0	8.0
803	316	10	10	10	10	10	9.0	8.0
812	319	10	10	10	10	10	9.0	8.0
821	322	10	10	10	10	10	9.0	8.0
830	325	10	10	10	10	10	9.0	8.0

TOEIC (R&L)	TOEIC (S&W)	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
		AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
839	328	10	10	10	10	10	9.0	8.0
848	331	10	10	10	10	10	9.0	8.0
857	334	10	10	10	10	10	9.0	8.0
866	337	10	10	10	10	10	9.0	8.0
875	340	10	10	10	10	10	10	9.0
884	343	10	10	10	10	10	10	9.0
893	346	10	10	10	10	10	10	9.0
902	349	10	10	10	10	10	10	9.0
911	352	10	10	10	10	10	10	9.0
920	355	10	10	10	10	10	10	9.0
929	358	10	10	10	10	10	10	9.0
938	361	10	10	10	10	10	10	9.0
947	364	10	10	10	10	10	10	9.0
950	367	10	10	10	10	10	10	10

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh VSTEP (Việt Nam)

VSTEP	IELTS	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
		AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
A2	3.5	8.0	8.0					
B1	4.5	10	10	9.0	8.0			
B2	6.0	10	10	10	10	10	9.0	8.0
C1	7.0	10	10	10	10	10	10	10

Bảng quy đổi Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge

CEFR	CES score	IELTS	Quy đổi tương ứng theo thang điểm 10						
			AV1	AV2	AV3	AV4	AV5	AV6	AV7
A2 (KET)	120 – 141	3.5	8.0	8.0					
B1 (PET)	142 – 146	4.0	9.0	9.0	8.0				
B1 (PET)	147 – 153	4.5	10	10	9.0	8.0			
B2 (FCE)	154 – 161	5.0	10	10	10	9.0	8.0		
B2 (FCE)	162 – 168	5.5	10	10	10	10	9.0	8.0	
B2 (FCE)	169 – 175	6.0	10	10	10	10	10	9.0	8.0
B2 (FCE)	176 – 184	6.5	10	10	10	10	10	10	10
C1 (CAE)	185 – 199	7.0–7.5	10	10	10	10	10	10	10
C2 (CPE)	≥200	≥8.0	10	10	10	10	10	10	10



Học trực tuyến

Trường Đại học Văn Lang xây dựng trang Học trực tuyến dựa trên hệ thống Moodle, địa chỉ: <http://hoctructuyenvanlanguni.edu.vn>. Trang Học trực tuyến hữu ích cho phép sinh viên tải tài liệu, làm bài kiểm tra online và ghi danh học các khóa do giảng viên tổ chức dạy trực tuyến.

Sinh viên đăng nhập bằng tài khoản sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin của trường và có thể đổi mật khẩu sau khi đăng nhập lần đầu tiên. Nếu quên mật khẩu, sinh viên gửi email đến p.cntt@vanlanguni.edu.vn cung cấp thông tin (gồm: mã số sinh viên, email, họ tên, lớp) để Phòng Công nghệ Thông tin cấp lại mật khẩu cho bạn.

Ngoài trang Học trực tuyến (Elearning), sinh viên Văn Lang tham gia các giờ học online thông qua phần mềm MS Teams của Google.

Với việc tăng cường giảng dạy trực tuyến, Trường Đại học Văn Lang đang áp dụng mô hình Blended Learning kết hợp giảng dạy online – offline (với tỷ lệ dạy online tối thiểu 30%) và mô hình lớp học nghịch đảo (flipped classroom), giúp tăng tính chủ động của người học, tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới.



Cố vấn học tập

Tại Văn Lang, mỗi ngành học đều có đội ngũ cố vấn học tập riêng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc của sinh viên về quy chế, thông tin chương trình đào tạo; Tư vấn cách xây dựng kế hoạch học tập cho khóa học hoặc năm học; Tư vấn giúp sinh viên lựa chọn tiến độ học, đăng ký học phần ở từng học kỳ phù hợp để hoàn thành tốt kế hoạch học tập theo năm, theo khóa học; Theo dõi, tìm hiểu tình hình và kết quả học tập của sinh viên; Tư vấn hỗ trợ sinh viên về kinh nghiệm học tập, thực hiện các đồ án, tiểu luận, lựa chọn chuyên ngành, hướng nghiệp hoặc các vấn đề về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và xử lý học vụ.



Chương trình học Giáo dục thể chất, kỹ năng, ngoại ngữ

Chương trình học ngoại ngữ

Chương trình đào tạo tiêu chuẩn

Căn cứ Quyết định Ban hành Quy định giảng dạy tiếng Anh và chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy chương trình đào tạo tiêu chuẩn (Số 1171/QĐ-ĐHVL-ĐT), tất cả các ngành đào tạo không chuyên Ngôn ngữ Anh thống nhất chuẩn đầu ra tiếng Anh khi sinh viên tốt nghiệp tối thiểu là bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Sinh viên được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định khi có kết quả đạt trong kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh đầu ra do Trường Đại học Văn Lang tổ chức, hoặc có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc Việt Nam với mức điểm tối thiểu như sau:

CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFLiBT	FCE	VSTEP	CAE	CPE
B2	6.0	785(R&L)– 310(S&W)	60	≥169	B2	≥185	≥200

Chương trình đào tạo đặc biệt

Ngay từ năm nhất, sinh viên chương trình đào tạo đặc biệt được đầu tư đổ nền tiếng Anh tương ứng với trình độ IELTS 5.5, đảm bảo cho việc học tập chuyên ngành từ 50 – 70% tiếng Anh. Trình độ Anh văn đạt chuẩn IELTS 6.0 khi ra trường giúp sinh viên giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh thành thạo.

Chương trình quốc tế

Trên cơ sở đào tạo 100% bằng tiếng Anh cùng nhiều cơ hội giúp sinh viên trải nghiệm các học kỳ tại nước ngoài thông qua chương trình liên kết, trao đổi đào tạo, sinh viên theo học chương trình quốc tế tại Văn Lang đòi hỏi một nền tảng tiếng Anh vững chắc. Sinh viên chương trình quốc tế cần đạt trình độ tiếng Anh IELTS 5.5 trước khi bước vào năm 2 của chương trình chính khóa.

Chương trình học Giáo dục thể chất

Từ năm 2021, với định hướng phát triển đào tạo Giáo dục thể chất đa dạng và chuyên nghiệp, Trường Đại học Văn Lang thành lập Trung tâm Thể dục Thể thao, đào tạo nhiều môn thể thao theo tiêu chuẩn quốc tế, mang đến cho sinh viên cơ hội phát triển toàn diện. Chương trình Giáo dục thể chất của Trường Đại học Văn Lang áp dụng từ sinh viên đại học Khóa 27 (nhập học năm 2021) gồm hai học phần Giáo dục thể chất là 2 môn thể thao khác nhau do sinh viên đăng ký tự chọn trong số 14 môn thể thao:

- Futsal
- Bóng chuyền
- Bóng rổ
- Bóng bàn
- Cầu lông
- Khiêu vũ
- Võ thuật
- Yoga
- Cờ vua
- Bơi lội
- Leo núi thể thao
- Fitness
- Tennis
- Golf

Hoạt động đào tạo kỹ năng cho sinh viên Văn Lang

Với triết lý giáo dục học tập thông qua trải nghiệm, Trường Đại học Văn Lang tạo điều kiện để người học khám phá và khai mở tiềm năng của bản thân thông qua các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm; Tích hợp kiến thức về công nghệ trong quá trình đào tạo và xây dựng môi trường học tập cho sinh viên bằng các lớp học thực tiễn thú vị như *các khóa học về trí tuệ nhân tạo AI, lớp học Tư duy phân biện, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc nhóm...*



Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy

Từ năm 2008, Trường Đại học Văn Lang nghiêm túc triển khai công tác thực hiện phiếu khảo sát sinh viên sau khi kết thúc mỗi môn học. Để công tác đánh giá được sát sao, từ học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, Trường thiết kế hệ thống Phiếu Khảo sát, lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy – học của mỗi ngành, mỗi lĩnh vực.

Trong tuần học cuối của mỗi học phần, Nhà trường gửi mẫu *Phiếu lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy* vào hệ thống email cá nhân của sinh viên Văn Lang. Thông tin khảo sát online sẽ được xử lý bằng phần mềm và gửi kết quả cho giảng viên cùng Ban chủ nhiệm Khoa. Những ý kiến nhận xét trung thực, khách quan của sinh viên là cơ sở giúp Nhà trường có những điều chỉnh thích hợp để tổ chức việc dạy và học hiệu quả hơn.

Tùy theo mục tiêu đào tạo và quản lý vận hành, thì ngoài khảo sát vào cuối học phần, Nhà trường có thể tiến hành bổ sung khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy vào giữa học phần hoặc sau các buổi học.



CÁC DANH HIỆU THI ĐUA Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”

“Sinh viên 5 tốt” là danh hiệu Hội Sinh viên Việt Nam trao tặng cho những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt. Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường do Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường công nhận, tặng Giấy Chứng nhận, kỷ niệm chương và phần thưởng hiện vật.

Để đạt được danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường, các bạn cần lưu ý những tiêu chí bình xét sau đây. Tùy tình hình thực tế, các Khoa dựa trên những tiêu chí này để đưa ra tiêu chí xét công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Khoa:

1. Đạo đức tốt

1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu cách mạng của Đảng.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương cư trú và những nơi công cộng; có lối sống văn hóa, văn minh;
- Đạt từ 80 điểm rèn luyện trở lên (theo chuẩn của Bộ GD&ĐT); riêng sinh viên các Khoa Mỹ thuật và Thiết kế, Khoa Kiến trúc, Khoa Xây dựng và Khoa Kỹ thuật từ 75 điểm trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau đây được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia hiến máu tình nguyện trong năm học hoặc tham gia tích cực vào CLB, đội, nhóm tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện (có xác nhận của CLB, đội, nhóm tham gia);
- Có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm và cấp thiết, được khen thưởng, biểu dương từ cấp xã, phường trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương.
- Là thanh niên tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng trong các lĩnh vực tại địa phương, đơn vị hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương, là sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng các năm trước.

2. Học tập tốt

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc

- Có thái độ học tập đúng đắn, chuyên cần trong học tập.

- Điểm trung bình chung học tập tích lũy đạt từ 7.5 trở lên (đối với sinh viên các Khoa Mỹ thuật và Thiết kế, Kiến trúc, Xây dựng và Kỹ thuật xét từ 7.0 trở lên); điểm học tập trung bình 2 học kỳ liên tiếp của năm học xét danh hiệu đạt 7.5 trở lên (đối với sinh viên các Khoa Mỹ thuật và Thiết kế, Kiến trúc, Xây dựng và Kỹ thuật xét từ 7.5 trở lên).

2.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: đạt 1 trong những tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên và có đề tài được nghiệm thu.
- Tham gia sinh hoạt thường xuyên (từ 80% số buổi trở lên) trong ít nhất 1 câu lạc bộ học thuật.
- Tham gia kỳ thi Olympic các môn học từ cấp khoa trở lên.
- Có ít nhất 01 bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc các bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp khoa trở lên phù hợp với ngành mà sinh viên theo học.
- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên.

3. Thể lực tốt

3.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: đạt 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Thanh niên khỏe” của năm học.
- Tham gia vào ít nhất 1 hoạt động thể dục thể thao (TDTT) trong 1 học kỳ và đạt thành tích do Liên Chi hội hoặc Hội Sinh viên Trường tổ chức (Giải Việt dã toàn Thành, các giải đấu thể thao cấp Trường trở lên).

3.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Là thành viên đội tuyển cấp tỉnh, quốc gia các môn TDTT. Ưu tiên sinh viên là vận động viên đạt huy chương trong các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.
- Là đội viên (hoặc phụ trách) đội tuyển TDTT hoặc Chủ nhiệm CLB TDTT từ cấp khoa trở lên.

Đối với sinh viên khuyết tật, tiêu chuẩn về thể lực bao gồm: tập thể dục hằng ngày và rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

4. Tình nguyện tốt

4.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia ít nhất 1 hoạt động tình nguyện trong năm học.
- Tham gia và hoàn thành ít nhất 1 khóa huấn luyện kỹ năng trong năm học.
- Tham gia hoạt động tích cực ít nhất 1 CLB, tổ, đội, nhóm.
- Là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên từ cấp Ủy viên BCH Đoàn Khoa, Liên Chi Hội trở lên.
- Tích cực tham gia hoạt động của Hội Sinh viên và Nhà trường.

4.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Đạt giải trong các cuộc thi kỹ năng (nếu có).
- Là giảng viên lớp huấn luyện kỹ năng từ cấp khoa trở lên.

5. Hội nhập tốt

5.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: đạt 1 trong 2 điều kiện sau:

- Đạt chứng chỉ ngoại ngữ bằng B hoặc tương đương bằng B trở lên. Bên cạnh đó, những chứng chỉ tương tự có thể quy đổi theo quy định.
 - Tham gia cuộc thi Olympic ngoại ngữ, tin học từ cấp khoa trở lên.
- Đối với sinh viên học các ngoại ngữ khác hoặc chương trình liên kết quốc tế:*
- Đạt chứng chỉ Pháp ngữ A2 trở lên.
 - Các chứng chỉ liên kết quốc tế khác tùy đặc thù riêng.

5.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: đạt 1 trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia các hội nghị, hội thảo cấp quốc tế hoặc các chương trình gặp gỡ, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước.
- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu văn hóa, lịch sử, xã hội trong nước và thế giới từ cấp Trường trở lên hoặc các chương trình truyền thông, giao lưu xã hội khác trong nước.

Hồ sơ xét chọn “Sinh viên 5 tốt” gồm:

- Bảng khai cá nhân theo mẫu;
- Bảng điểm và bản sao các Giấy khen, Giấy Chứng nhận;
- (File) ảnh 3x4

Hồ sơ gửi cùng công văn giới thiệu có ý kiến của Ban Chủ nhiệm Khoa và bảng tóm tắt thành tích do Liên Chi hội Khoa thực hiện.

Các bước xét chọn

Hội Sinh viên Trường phối hợp với Đoàn Thanh niên các cấp cơ sở triển khai phong trào “Sinh viên 5 tốt” tới toàn thể hội viên, đoàn viên, sinh viên từ đầu học kỳ 1. Việc xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” được tiến hành thông qua Hội đồng xét chọn các cấp:

- Cấp Chi Hội: Ban chấp hành Chi Hội, Bí thư Chi Đoàn, lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm.

- Cấp Liên Chi Hội: Liên Chi Hội trưởng, các Liên Chi Hội phó, Bí thư Đoàn khoa, đại diện cấp ủy, Ban Chủ nhiệm khoa.

+ Sinh viên đăng ký theo 5 tiêu chuẩn: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt và hội nhập tốt trước tập thể Chi Hội.

+ Chi hội thảo luận, góp ý và bình chọn. Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” phải được quá nửa tổng số hội viên biểu quyết.

+ Chi hội gửi biên bản bình chọn, danh sách và giấy tờ chứng minh thành tích của sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” về Liên Chi hội khoa. Liên Chi hội khoa tổng hợp biên bản, danh sách và công văn đề nghị công nhận có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa về Hội Sinh viên Trường.

- Cấp Trường: Hội đồng bình xét gồm đại diện Ban Giám hiệu, đại diện Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên, Bí thư Đoàn Trường, Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường, Ban Kiểm tra Hội Sinh viên Trường.

+ Căn cứ biên bản, danh sách bình chọn của Chi hội, đề nghị của Liên Chi hội, Hội đồng bình xét cấp Trường tiến hành họp xét và công nhận sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” của năm học.

+ Ban Chấp hành Hội Sinh viên Trường tuyên dương những sinh viên điển hình được công nhận “Sinh viên 5 tốt” (dự kiến tổ chức tháng 11 hằng năm) và gửi danh sách về Hội Sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh.



Danh hiệu “Sinh viên tiêu biểu”

Cuối mỗi năm học, Nhà trường tổ chức Lễ tuyên dương sinh viên tiêu biểu năm học, khen thưởng các sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt được bầu chọn các cấp. Danh hiệu “Sinh viên tiêu biểu” dành cho sinh viên năm 2 trở lên. Do đó, mỗi sinh viên nếu duy trì phong độ, nỗ lực phấn đấu có thể hơn 1 lần được khen thưởng “Sinh viên tiêu biểu” cấp Trường.

1. Tiêu chuẩn

- Sinh viên có điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) tính đến thời điểm bầu chọn tích lũy đạt từ 7.0 trở lên và không nợ học phần.

- Sinh viên có điểm rèn luyện 2 học kỳ liền kề trước đạt từ 70 điểm trở lên.

- Sinh viên thực hiện tốt quy định Nhà nước, quy định Nhà trường.

- Sinh viên tham gia tích cực hoạt động sinh viên, sinh viên lớp và Khoa tín nhiệm.

- Sinh viên có thành tích trong hoạt động sinh viên, hoạt động xã hội.

- Sinh viên có thành tích trong phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Sinh viên tham gia tích cực hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.

Ghi chú: Sinh viên để cử bầu chọn gồm sinh viên năm 2, năm 3 và sinh viên năm 4 khóa đào tạo trên 4 năm.

2. Quy trình bầu chọn

a. Danh sách sinh viên theo tiêu chuẩn

Căn cứ kết quả học tập và điểm rèn luyện của Phòng Đào tạo, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách sinh viên theo tiêu chuẩn bầu chọn gửi đến các Khoa.

b. Danh sách sinh viên bầu chọn theo lớp

- Khoa đề nghị chỉ tiêu sinh viên bầu chọn theo lớp và sắp xếp lịch bầu chọn, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp báo cáo Ban Giám hiệu và cử đại diện tham dự.

- Ban Chủ nhiệm Khoa tổ chức họp lớp sinh viên bầu chọn sinh viên đại diện lớp theo quy định và tiêu chuẩn bầu chọn.

• Thành viên tham gia họp gồm Trợ lý Công tác Sinh viên, giảng viên chủ nhiệm lớp sinh viên, đại diện Ban chấp hành Đoàn - Hội sinh viên Khoa, đại diện Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên.

• Nội dung họp: nhận xét theo tiêu chuẩn bầu chọn, tổ chức bầu chọn (bằng phiếu) sinh viên đại diện lớp.

• Hình thức bầu chọn: bỏ phiếu tín nhiệm theo mẫu.

Ghi chú: Quy định 30% sinh viên theo danh sách tiêu chuẩn bầu chọn và không nhiều hơn 15% tổng số sinh viên Khoa theo bảng tổng hợp của Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên.

c. Thông báo Danh sách sinh viên để cử theo lớp

Trên cơ sở danh sách sinh viên bầu chọn để cử theo lớp và biên

bản hợp tổ chức bầu chọn sinh viên của Khoa, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp trình Ban Giám hiệu duyệt danh sách và gửi Khoa thông báo sinh viên.

d. Danh sách sinh viên bầu chọn theo Khoa

- Ban Chủ nhiệm Khoa tổ chức họp sinh viên bầu chọn sinh viên đại diện Khoa:

- Thành viên tham gia họp bao gồm Trợ lý công tác sinh viên, đại diện Ban chấp hành Đoàn thanh niên Khoa, đại diện Ban chấp hành Hội Sinh viên Khoa, đại diện Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên.
- Thành viên tham gia bầu chọn gồm sinh viên đại diện lớp, 01 đại diện Ban chấp hành Đoàn thanh niên Khoa, 01 đại diện Ban chấp hành Hội sinh viên Khoa.
- Bầu chọn sinh viên đại diện Khoa trên cơ sở nhận xét thành tích học tập và thành tích hoạt động sinh viên (có thể chọn tín nhiệm nhiều sinh viên).
- Hình thức bầu chọn: bỏ phiếu tín nhiệm theo mẫu.
- Trợ lý công tác sinh viên tổng hợp số phiếu tín nhiệm trình Ban Chủ nhiệm Khoa ký niêm phong gửi trực tiếp đại diện Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên.

Ghi chú: yêu cầu ít nhất 80% trên tổng số sinh viên đại diện lớp tham gia bầu chọn.

- Đoàn - Hội sinh viên Trường tổ chức họp bầu chọn Câu lạc bộ - Đội - Nhóm cấp Trường khen thưởng năm học. Câu lạc bộ - Đội - Nhóm tổ chức họp bầu chọn thành viên khen thưởng năm học theo quy định.

Ghi chú: Đoàn - Hội sinh viên Trường yêu cầu Câu lạc bộ - Đội - Nhóm thông báo lịch họp bầu chọn, kết hợp Trung tâm Hỗ trợ sinh viên tham gia họp theo lịch.

e. Danh sách sinh viên đại diện Khoa

- Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp phiếu niêm phong kèm biên bản họp bầu chọn sinh viên theo Khoa, báo cáo Ban Giám hiệu.

- Ban Giám hiệu quyết định nhóm chuyên trách kết hợp Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên kiểm tra kết quả bầu chọn (phiếu tín nhiệm) theo Khoa.

Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp thành tích sinh viên, kết quả bầu chọn theo lớp sinh viên và theo Khoa, lập danh sách sinh viên khen thưởng và đề nghị Ban Giám hiệu ra quyết định khen thưởng, tổ chức Lễ khen thưởng sinh viên năm học theo kế hoạch.



Đoàn Sinh viên tiêu biểu đại diện tham quan, học tập tại Đền Hùng năm 2020



Sinh viên đại diện tham quan, học tập tại Đền Hùng

Mỗi năm, Trường Đại học Văn Lang dành phần thưởng cao quý cho những sinh viên đại diện tiêu biểu nhất: hành trình 12 ngày đêm dọc miền đất nước về thăm Đất Tổ Hùng Vương.

1. Tiêu chuẩn: tính đến thời điểm bình chọn

- Điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) từ 7.0 trở lên và không nợ học phần nào.
 - Điểm rèn luyện hai học kỳ liên tiếp gần nhất đạt từ 70 trở lên.
 - Đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nội quy của Nhà trường.
 - Tích cực tham gia và/ hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.
 - Có uy tín đối với tập thể lớp, được tập thể sinh viên của khoa tín nhiệm.
 - Có thành tích nổi bật trong công tác Đoàn – Hội và phong trào sinh viên.
 - Có thành tích đặc biệt về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội, cộng đồng.
 - Có sức khỏe tốt, đảm bảo suốt quá trình tham gia chuyến đi.
- Ưu tiên sinh viên có thành tích nổi bật.*

Lưu ý:

- Sinh viên đã tham gia chuyến thăm Đền Hùng các năm trước không tham gia chuyến đi năm sau.

- Danh sách sinh viên được đề cử không gồm sinh viên năm cuối và năm nhất. Trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

2. Quy trình bình chọn

Bước 1: Công bố Danh sách dài

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện đề cử bình chọn gửi về các Khoa (Danh sách dài), bao gồm sinh viên đạt tiêu chuẩn 1 và 2.

Bước 2: Bình xét để lập Danh sách ngắn

- Cán bộ công tác sinh viên của Khoa nhận xét tiêu chuẩn 3 và 4 của những sinh viên có tên trong Danh sách dài, báo cáo Trưởng khoa.

- Trưởng khoa tổ chức họp từng lớp để bình xét chủ yếu các tiêu chuẩn còn lại của các sinh viên có tên trong Danh sách dài. Thành phần tham dự họp với từng lớp: cán bộ phụ trách công tác sinh viên Khoa, đại diện Ban Chấp hành Đoàn Khoa, Đại diện Ban Thư ký Hội Sinh viên Khoa. Hiệu trưởng trực tiếp dự hoặc cử đại diện tham dự.

- Căn cứ ý kiến của buổi họp, Trưởng khoa có thể lấy biểu quyết, chọn ra 30% sinh viên của Danh sách dài và không quá 15% tổng số sinh viên của Khoa. Danh sách có được từ buổi họp này gọi là Danh sách ngắn. Trưởng khoa gửi Danh sách ngắn báo cáo Trưởng. Những trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa gửi đề xuất kèm theo báo cáo này.

Bước 3: Phê duyệt Danh sách đề cử

- Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp danh sách từ các Khoa và trình Ban Giám hiệu xem xét.

- Sau khi Ban Giám hiệu thông qua, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên thông báo đến các Khoa và thông báo trực tiếp đến sinh viên.

Trong thời gian này, những sinh viên được đề cử có thời gian tìm hiểu lẫn nhau và tiếp tục phấn đấu chứng minh bản thân, chuẩn bị cho thời điểm bình chọn chính thức.

Bước 4: Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm

- Trưởng khoa chỉ đạo tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với những sinh viên trong Danh sách đề cử (Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên liên hệ trực tiếp các Khoa bố trí thời gian và địa điểm tổ chức bỏ phiếu).

- Thành phần tham dự buổi thăm dò tín nhiệm: Trưởng khoa, cán bộ công tác sinh viên Khoa, đại diện Đoàn Khoa, đại diện Hội

Sinh viên Khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử, đại diện Nhà trường (Ban Giám hiệu, Đoàn trưởng, Hội Sinh viên trưởng, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên).

- Thành phần tham gia bỏ phiếu tín nhiệm: 1 đại diện Đoàn Khoa, 1 đại diện Hội Sinh viên Khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử.

Buổi họp chỉ được tổ chức nếu có mặt từ 80% sinh viên trong Danh sách đề cử. Trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

Chủ tọa điều hành bỏ phiếu kín đối với sinh viên trong Danh sách đề cử. Mỗi người có thể bỏ phiếu cho những người mà mình tín nhiệm trong Danh sách đề cử. Kết quả bỏ phiếu là căn cứ quan trọng để Nhà trường quyết định chọn ra những người đại diện tham gia Đoàn Sinh viên đại diện Trường Văn Lang tham quan học tập tại Đền Hùng.

• Hội Sinh viên Trường tổ chức họp mở rộng bầu chọn các CLB (cấp Trường) có thành tích xuất sắc, CLB được đề cử sẽ họp tổ chức bầu chọn và đề cử 1 thành viên xuất sắc nhất trình Ban Giám hiệu xem xét.

Bước 5: Quyết định Danh sách Đoàn

- Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên tổng hợp phong bì phiếu (còn niêm phong) từ các Khoa trình Ban Giám hiệu.

- Hiệu trưởng lập Hội đồng Tư vấn xem xét kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, quyết định số lượng thành viên đối với từng Khoa và Danh sách chính thức Đoàn tham quan học tập tại Đền Hùng.

- Căn cứ quyết định của Hiệu trưởng, Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên chuẩn bị Lễ tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

Bước 6: Họp mặt tuyên dương sinh viên được đề cử và công bố Danh sách Đoàn

- Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội Sinh viên Trường tổ chức Lễ tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

- Nhà trường tuyên dương tất cả sinh viên trong danh sách được đề cử bình chọn, công bố danh sách sinh viên chính thức đại diện tham quan học tập tại Đền Hùng và thời gian chuyển đi.



Hướng dẫn đánh giá kết quả điểm rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Văn Lang

(Trích dẫn Hướng dẫn số 01/HD-PCTSV do Phòng Công tác Sinh viên Trường Đại học Văn Lang ban hành ngày 21/3/2018)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập của sinh viên	20	
1.1	Sinh viên có điểm trung bình học kỳ: - Từ 3,60 đến 4,00 (từ 9.0 trở lên theo thang điểm 10): 10 điểm. - Từ 3,20 đến 3,59 (từ 7.5 đến 8.9 theo thang điểm 10): 09 điểm. - Từ 2,50 đến 3,19 (từ 6.0 đến 7.4 theo thang điểm 10): 08 điểm. - Từ 2,00 đến 2,49 (từ 3.5 đến 5.9 theo thang điểm 10): 07 điểm. - Dưới 2,00 (dưới 3.5 theo thang điểm 10): 0 điểm.	10	- Cơ sở dữ liệu học tập từ Phòng Đào tạo. - Lấy kết quả cuối cùng sau khi thi lần 2.
1.2	Sinh viên có ý thức học tập: - Đi học chuyên cần, đúng giờ: tối đa 03 điểm. - Có thái độ học tập tích cực, đóng góp xây dựng bài trong giờ học: tối đa 03 điểm	06	- Tùy theo đặc thù, các Khoa sẽ có cách chấm điểm cho từng tiêu chí nhỏ nhưng đảm bảo không vượt quá số điểm tối đa của từng tiêu chí và tổng điểm không vượt quá số điểm tối đa của mục 1.2. - Tiêu chí này không áp dụng đối với sinh viên đã xin phép (thể hiện bằng văn bản và thông qua xác nhận của Khoa)

1.3	Sinh viên là thành viên CLB hoặc tham gia sinh hoạt thường xuyên tại CLB học thuật từ cấp Khoa trở lên	02	- Áp dụng cho Ban chủ nhiệm CLB, thành viên chính thức, thành viên tham gia sinh hoạt được CLB công nhận. - Không vượt quá điểm tối đa của mục 1.3.
1.4	Sinh viên tham dự ít nhất 01 chương trình tạo đàm, hội thảo học thuật, kỹ năng mềm do các đơn vị trực thuộc Trường hoặc các đơn vị phối hợp với Trường tổ chức.	02	- Áp dụng cho sinh viên đăng ký và tham dự. - Không vượt quá điểm tối đa của mục 1.4.
1.5	Sinh viên dự thi cuộc thi học thuật từ cấp Khoa trở lên.	03	Áp dụng cho sinh viên tham dự thi.
1.6	Sinh viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Khoa trở lên.	05	Đề tài được Hội đồng cấp Khoa công nhận, không áp dụng các đề tài trong môn học của chương trình đào tạo.
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	25	
2.1	Sinh viên tuân thủ quy chế thi của Nhà trường.	05	- Sinh viên vi phạm quy chế thi bị lập biên bản sẽ không tính điểm tiêu chí này. - Sinh viên vi phạm chịu mức xử lý của Hội đồng khen thưởng – kỷ luật.

2.2	Hoàn thành học phí đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.	08	- Không áp dụng với sinh viên làm thủ tục gia hạn đúng thời hạn được chấp nhận và thực hiện đúng cam kết. - Sinh viên vi phạm không tính điểm mục này.
2.3	Trang phục chỉnh tề và đeo thẻ sinh viên khi đến Trường đúng quy định theo yêu cầu của Khoa, của Nhà trường	03	Sinh viên không tuân thủ sẽ không tính điểm.
2.4	Sinh viên tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống văn minh (không nói tục chửi thề, không tham gia và tổ chức đánh bài, không sử dụng và tàng trữ ma túy,...). Sinh viên có ý thức bảo quản và sử dụng tài sản chung, thiết bị học tập; giữ gìn vệ sinh trường học, bỏ rác đúng nơi quy định; tiết kiệm điện nước và các quy định, quy chế khác của Nhà trường.	02	Sinh viên không tuân thủ sẽ không tính điểm.
2.5	Sinh viên cung cấp hoặc cập nhật thông tin cho Khoa về địa chỉ tạm trú, địa chỉ thường trú, thông tin liên lạc (số điện thoại, email...), điều kiện sinh hoạt, khó khăn vướng mắc,...	02	Sinh viên không tuân thủ sẽ không tính điểm.
2.6	Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt trong “Tuần sinh hoạt công dân” định kỳ đầu năm học của Khoa, Trường	05	- Tiêu chí này áp dụng cho 2 học kỳ. - Sinh viên vắng mặt các buổi sinh hoạt trong “Tuần sinh hoạt công dân” định kỳ đầu năm học của Khoa và của Trường sẽ không tính điểm mục này (bao gồm cả có và không có lý do).

2.7	Sinh viên tham gia khám sức khỏe định kỳ đầu năm học của Khoa, Trường (chỉ áp dụng đối với sinh viên năm 01)	02	- Tiêu chí này áp dụng cho 2 học kỳ. - Sinh viên nộp Giấy khám sức khỏe tại cơ sở y tế khác đúng thời hạn được tính điểm. - Các trường hợp vắng mặt hoặc không bổ sung đúng thời hạn sẽ không tính điểm mục này.
2.8	Sinh viên tham gia đội hỗ trợ công tác của các đơn vị trực thuộc Nhà trường về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định Nhà trường.	04	- Sinh viên tham gia 01 hoạt động thì tính 02 điểm/hoạt động; tối đa không quá 04 điểm. - Các hoạt động tiêu biểu: Đội kiểm tra tác phong, kiểm tra đeo thẻ sinh viên,...
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	20	
3.1	- Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, chi Hội: 03 điểm. - Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi Đoàn: 03 điểm.	06	Tùy theo đặc thù, các Khoa sẽ có cách chấm điểm cho từng tiêu chí nhỏ nhưng đảm bảo không vượt quá số điểm tối đa của từng tiêu chí và tổng điểm không vượt quá số điểm tối đa của mục 3.1.

3.2	Sinh viên có ý thức tuyên truyền, phòng chống và lên án các hành động tiêu cực, các tội phạm và các tệ nạn xã hội.	02	Sinh viên vi phạm sẽ không tính điểm mục này.
3.3	Sinh viên tham gia ít nhất 02 hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội do các đơn vị trực thuộc Nhà trường tổ chức.	03	- Các hoạt động điển hình: Thứ Bảy tình nguyện, Ngày Chủ nhật xanh, thăm mái ấm, nhà mở, trung tâm người già, trung tâm khuyết tật, trung tâm trẻ em mồ côi... - Áp dụng cho ban tổ chức, thành viên hỗ trợ, thành viên tham gia sinh hoạt... - Sinh viên phải tham gia đủ từ 02 hoạt động khác nhau trở lên mới tính điểm mục này.
3.4	Sinh viên tham gia ít nhất 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp Khoa trở lên: - Sinh viên dự thi từ cấp Thành trở lên: 07 điểm. - Sinh viên tham gia tổ chức, hỗ trợ, dự thi từ cấp Khoa: 05 điểm. - Sinh viên tham gia cổ vũ từ cấp Khoa: 02 điểm.	07	Trường hợp “Sinh viên tham gia dự thi từ cấp Thành trở lên” không bao gồm sinh viên tham gia cổ vũ.

3.5	Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên ít nhất 01 CLB-Đội-Nhóm về hoạt động tình nguyện, cộng đồng, công tác xã hội; văn hóa; văn nghệ; thể thao từ cấp Khoa trở lên; - Sinh viên là thành viên Ban chủ nhiệm: 03 điểm. - Sinh viên tham gia sinh hoạt thường xuyên: 02 điểm.	03	Sinh viên tính điểm mục này phải có danh sách hoặc xác nhận từ CLB mình tham gia.
3.6	Sinh viên tham gia ít nhất 01 hoạt động phòng chống các hiện tượng tiêu cực; PCCC; cứu hộ cứu nạn; phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội do Nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.	02	Áp dụng cho Ban tổ chức, thành viên hỗ trợ, sinh viên tham gia sinh hoạt.
3.7	Sinh viên dự thi các cuộc thi về chính trị, xã hội, các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp Khoa trở lên.	02	Áp dụng cho sinh viên đăng ký tham gia và dự thi.
3.8	Sinh viên được khen thưởng trong các hoạt động về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội từ cấp Trường trở lên: - Cấp Thành: 10 điểm. - Cấp Trường: 10 điểm.	10	
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25	
4.1	Sinh viên có ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	06	Không tính điểm cho sinh viên bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi giấy thông báo về việc vi phạm công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông về Nhà trường.

4.2	Sinh viên có thái độ hòa đồng, nhiệt tình giúp đỡ người dân địa phương; thầy cô, nhân viên Nhà trường và bạn bè xung quanh.	05	Không tính điểm cho sinh viên đã có hành vi bất hòa, gây xung đột, chia bè phái trong Nhà trường.
4.3	Sinh viên tuân thủ quy định về việc tham gia bảo hiểm y tế.	07	- Không tính điểm cho sinh viên không tham gia BHYT đúng quy định của Nhà trường. - Sinh viên tham gia BHYT tại địa phương, có nộp minh chứng đúng thời hạn vẫn tính điểm.
4.4	Sinh viên đóng góp hỗ trợ các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn	03	- Các hoạt động điển hình: đóng góp Quỹ Gia đình Văn Lang, Tặng sách đồng môn, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai,... (có minh chứng). - Áp dụng đối với sinh viên tham gia các hoạt động này trước thời điểm đánh giá điểm rèn luyện.
4.5	Sinh viên tham gia hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Nhà trường tổ chức các hoạt động, sự kiện.	05	Các hoạt động điển hình: tư vấn tuyển sinh, phục vụ các cơ sở học tập, Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp,...
4.6	Sinh viên tham gia hiến máu tình nguyện tại Trường.	05	Sinh viên tham gia hiến máu tình nguyện áp dụng cho từng học kỳ (có minh chứng).

4.7	Sinh viên tham gia các chiến dịch tình nguyện: Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện...	05	- Áp dụng đối với sinh viên đăng ký và tham gia tích cực được Ban chỉ huy xác nhận đã hoàn thành. - Sinh viên tham gia chiến dịch tình nguyện tại Trường được tổ chức tại học kỳ nào thì đánh giá điểm tại học kỳ tương ứng.
4.8	Sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng tại địa phương.	03	Sinh viên phải có minh chứng.
4.9	Sinh viên được khen thưởng đã có hoạt động vì cộng đồng tại địa phương.	05	Sinh viên phải có minh chứng.
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các Đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt thành tích đặc biệt khác	10	
5.1	Đối với sinh viên không phải là thành viên Ban cán sự lớp, Cán bộ chi Đoàn – chi Hội hoàn thành nhiệm vụ và tập thể công nhận.	03	
5.2	Đối với sinh viên là thành viên Ban cán sự lớp, Cán bộ chi Đoàn – chi Hội hoàn thành nhiệm vụ và tập thể lớp công nhận.	05	
5.3	Xếp loại Tập thể lớp được Ban chủ nhiệm Khoa đánh giá: - Tập thể lớp Xuất sắc: 02 điểm. - Tập thể lớp Khá: 01 điểm.	02	Có danh sách xếp loại của Ban chủ nhiệm Khoa.



Khung xử lý kỷ luật sinh viên

(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-ĐHVL ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
		1	2	3	4	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập, nghỉ học không phép hoặc quá phép					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, khiển trách, đến buộc thôi học
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, khiển trách, đến buộc thôi học
3	Vô lễ với thầy cô, cán bộ và nhân viên					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, khiển trách, đến buộc thôi học
4	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, khiển trách, đến buộc thôi học
5	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay, làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
6	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay, tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

5.4	Xếp loại Chi Đoàn/Chi Hội được Đoàn/Hội cấp trên đánh giá: - Chi Đoàn/Chi Hội Mạnh: 02 điểm. - Chi Đoàn/Chi Hội Khá: 01 điểm.	02	Có xác nhận của Đoàn – Hội Khoa.
5.5	Sinh viên là cán bộ Đoàn – Hội được Đoàn – Hội Trường công nhận: - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 05 điểm - Hoàn thành nhiệm vụ: 03 điểm	05	Có xác nhận của Đoàn Trường.
5.6	Sinh viên có giải thưởng trong học tập và rèn luyện: - Cấp Thành: 10 điểm. - Cấp Trường: 05 điểm. - Cấp Khoa: 03 điểm.	10	- Các giải thưởng điển hình: Sinh viên 5 tốt các cấp, Sinh viên tiêu biểu các cấp, Sao tháng giêng... - Không áp dụng cho các danh hiệu học tập do Trường khen thưởng. - Giải thưởng phải được đánh giá dựa trên ít nhất 02 tiêu chí điểm rèn luyện và học tập.
TỔNG CỘNG		100	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC
(đã ký)

TS. Võ Văn Tuấn

		1	2	3	4	
7	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi, bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra					Xử lý theo quy chế đào tạo
8	Cổ tình nộp chậm hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường (không có lý do chính đáng)					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, nhắc nhở, khiển trách, đến buộc thôi học
9	Làm hư hỏng tài sản trong ký túc xá và tài sản của nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, khiển trách đến buộc thôi học
10	Uống rượu, bia trong giờ học, phòng họp, khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11	Hút thuốc lá trong giờ học, và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Tùy theo mức độ, xử lý từ trừ điểm rèn luyện, nhắc nhở, khiển trách, đến buộc thôi học
12	Đánh bạc dưới các hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định

		1	2	3	4	
13	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định
14	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định
15	Sử dụng ma túy					Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy
16	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định
17	Hoạt động mại dâm	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
18	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định
19	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của nhà nước				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định

		1	2	3	4	
20	Đưa phần tử xấu vào trong trường, ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
21	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiêu khích trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định

		1	2	3	4	
25	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định
26	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
27	Làm giả các giấy tờ do nhà trường cấp (giấy xác nhận, thẻ sinh viên,...)					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
28	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm, rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu



Phần 3

Hỗ trợ sinh viên

Trường Đại học Văn Lang quan tâm và cung cấp những điều kiện học tập chất lượng cho người học, mong muốn sinh viên gặt hái kết quả tốt đẹp trong quá trình học tập, rèn luyện của mình. Phần *Hỗ trợ sinh viên* bao gồm những chính sách, dịch vụ tiện ích và thông tin liên hệ các bộ phận hỗ trợ của nhà trường, nhằm giúp quá trình học tập và rèn luyện tại Trường Đại học Văn Lang của các bạn được dễ dàng, tiện lợi hơn.



Chính sách học phí

Trường Đại học Văn Lang áp dụng tính học phí theo đơn giá tín chỉ của môn học. Học phí của một học kỳ tại Trường Đại học Văn Lang tương ứng với số tín chỉ của sinh viên đăng ký trong học kỳ đó (trừ học kỳ 1, Nhà trường đã sắp xếp và quy định sẵn số môn học cho sinh viên).

Học phí toàn khóa học (3,5 năm – 6 năm tùy ngành) bao gồm học phí của các học kỳ + Học phí 2 học phần Giáo dục Thể chất và học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

**** Riêng sinh viên Chương trình Đào tạo Đặc biệt sẽ bổ sung Học phần tiếng Anh dự bị quốc tế trong năm học đầu tiên để đạt chuẩn tiếng Anh, đáp ứng chương trình học. Nếu sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 4.5 trở lên hoặc chứng chỉ quốc tế khác tương đương khi nhập học thì được miễn học phần dự bị tiếng Anh quốc tế.*

Dù mỗi sinh viên có thể đăng ký các môn học (tương ứng với số tín chỉ từng môn) khác nhau trong từng học kỳ, thì tổng số tín chỉ sinh viên cần tích lũy trong toàn khóa học với mỗi ngành đều cố định và được thông báo từ đầu khóa cho sinh viên qua Giấy báo nhập học.

Với mỗi học kỳ, thông qua hướng dẫn của cố vấn học tập và Khoa, Phòng Đào tạo, sinh viên chủ động quản lý lộ trình đào tạo của mình tương ứng với số môn học đã đăng ký. Đơn giá tín chỉ cụ thể của từng môn học và tổng học phí từng học kỳ đều thể hiện chi tiết trong thông tin tài khoản của sinh viên.

Hàng năm, Trường Đại học Văn Lang tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, tăng cường chương trình trải nghiệm, nâng cao năng lực ngoại ngữ, đem lại giá trị tăng thêm cho người học. Từ năm học thứ 2, học phí có thể được điều chỉnh nhưng nếu tăng thì không quá 8% so với đơn giá tín chỉ của năm học trước đó.



Học bổng

I. HỌC BỔNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

1. Học bổng dành cho sinh viên

Đối tượng: sinh viên đang theo học các chương trình tại Trường Đại học Văn Lang tính đến thời điểm xét, cấp học bổng của học kỳ.

Điều kiện:

- Điểm học tập học kỳ đạt từ 7.0 trở lên (chỉ tính điểm thi lần 01, không tính điểm các học phần đăng ký học cải thiện, học vượt, học trả nợ trong cùng học kỳ).

- Điểm rèn luyện đạt từ 70 điểm trở lên.
- Số tín chỉ đăng ký và thực học đảm bảo theo yêu cầu của nhà trường.
- Sinh viên bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên không được xét cấp học bổng.

Lưu ý: Nhà trường tặng phần thưởng cho sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; không xét, cấp học bổng đối với sinh viên ở học kỳ cuối của năm học cuối khóa. Sinh viên bị xử lý kỷ luật từ mức khiển trách trở lên không được xét cấp học bổng trong học kỳ bị xử lý kỷ luật.

Cách thức xét, cấp học bổng:

- Xét từ cao xuống thấp những sinh viên đủ 2 điều kiện trên lần lượt từ mức 1 tới mức 5 cho đến khi hết chỉ tiêu, hoặc đến khi hết danh sách đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

- Những trường hợp sinh viên có điểm trung bình chung học tập học kỳ bằng nhau thì tính theo điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.

Các mức học bổng: có 5 mức học bổng như sau:

- Mức 1: **100%** học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng: 1 suất học bổng/khoa (học bổng thủ khoa).
- Mức 2: **50%** học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng: 5% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.
- Mức 3: **25%** học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng: 10% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.
- Mức 4: **15%** học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng: 30% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.
- Mức 5: **10%** học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng: 55% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

Đối với những ngành đặc thù, Nhà trường sẽ vận dụng tiêu chuẩn trên một cách phù hợp.

Năm học 2020-2021, Trường Đại học Văn Lang đã trao hơn **9 tỷ** đồng học bổng cho sinh viên.

2. Học bổng dành cho học viên cao học

Đối tượng: Tất cả học viên cao học là cựu sinh viên Trường Đại học Văn Lang. Học bổng được giảm trực tiếp trên học phí đầu mỗi học kỳ.

Các mức học bổng:

- Mức 1: 75% học phí toàn khóa cho 1 Thủ khoa đại học của mỗi ngành.
- Mức 2: 50% học phí toàn khóa cho 1 Á khoa đại học của mỗi ngành.

- Mức 3: 10% học phí toàn khóa cho tất cả cựu sinh viên Trường Đại học Văn Lang.

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG KHÁC

1. Học bổng của các tổ chức – doanh nghiệp

• Học bổng Huỳnh Tấn Phát

Đối tượng: Sinh viên ngành Kiến trúc thuộc diện khó khăn về tài chính, ưu tiên sinh viên đã từng nhận học bổng Huỳnh Tấn Phát, tích cực tham gia các hoạt động xã hội và có giải thưởng ở các cuộc thi về lĩnh vực Kiến trúc – Quy hoạch trong và ngoài nước.

Điều kiện: Điểm học lực trung bình cả năm gần nhất từ 7.5 trở lên, điểm rèn luyện từ 65 trở lên.

Các mức học bổng:

- Học bổng Xuất sắc: **15.000.000** đồng (điểm học tập đạt ≥ 8.5)
- Học bổng Giỏi: **10.000.000** đồng (điểm học tập đạt ≥ 8.0)
- Học bổng Đồng hành: **8.000.000** đồng (điểm học tập đạt ≥ 7.5)

Ngoài học bổng, sinh viên sẽ được tham gia các dịch vụ hỗ trợ: Tham gia miễn phí các chương trình đào tạo phát triển kỹ năng, hoạt động nâng cao kiến thức chuyên ngành, được giới thiệu, tư vấn về các chương trình học bổng và các cuộc thi uy tín trong ngành, kết nối và thực tập tại các công ty kiến trúc địa phương và quốc tế, trở thành tình nguyện viên của Quỹ,...

• Học bổng Mitsubishi Electric Vietnam

Đối tượng: Sinh viên ngành Kỹ thuật Nhiệt có học lực từ khá trở lên.

Mỗi năm, Mitsubishi Electric Vietnam dành **60.000.000** đồng để trao học bổng cho sinh viên có học lực từ khá trở nên; mỗi suất học bổng trị giá từ **2.500.000 – 4.500.000** đồng/suất.

Điều kiện: Điểm trung bình tích lũy năm học từ 7.0 trở lên, hạnh kiểm tốt và tích cực tham gia các phong trào thanh niên, sinh viên; chưa nhận học bổng của các công ty cùng ngành nghề với Mitsubishi Electric Vietnam. Ưu tiên sinh viên có công trình khoa học được Trường công nhận, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Trường đề xuất.

• Học bổng Panasonic Aircan Scholarship (PACS)

Đối tượng: Sinh viên ngành Kỹ thuật Nhiệt - Khoa Kỹ thuật

Là chương trình mới được thành lập từ năm 2019 của Tập đoàn Panasonic, PACS là gói học bổng trị giá 20.000.000 đồng với nhiều

ưu đãi dành cho sinh viên. Bên cạnh học bổng được nhận trong suốt năm học, sinh viên ngành Kỹ thuật Nhiệt còn được đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên sâu và được tạo cơ hội thực tập cùng kỹ sư Panasonic.

Điều kiện: Là sinh viên ngành Kỹ thuật Nhiệt Trường Đại học Văn Lang; có điểm trung bình tích lũy đạt tối thiểu 7.0/ 10 hoặc 2.8/ 4.0; có khả năng tiếng Anh tốt, tương đương TOEIC 600 trở lên.

- **Học bổng khuyến học Khoa Ngoại ngữ**

Quỹ học bổng Khuyến học Khoa Ngoại ngữ được đóng góp từ cán bộ giảng viên - nhân viên, cựu sinh viên và các đối tác của Khoa. Hằng năm Khoa Ngoại ngữ trao tặng học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập tốt và tham gia đóng góp nhiều trong các hoạt động, phong trào của Khoa, Đoàn-Hội. Mỗi suất học bổng có trị giá tối thiểu 2.000.000 đồng/suất, ưu tiên cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- **Học bổng doanh nghiệp trong lĩnh vực Môi trường – Sinh học**

Đối tượng: sinh viên Khoa Công nghệ Trường Đại học Văn Lang.

Các nhóm học bổng:

01. Học bổng dành cho sinh viên có kết quả học tập đạt loại Giỏi ở hai học kỳ. Sinh viên đạt điều kiện tiêu chuẩn sẽ nhận được 1 suất học bổng trị giá **10.000.000** đồng/ năm.

02. Quỹ học bổng “Chắp cánh ước mơ”: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường Dương Nhật trao học bổng hằng năm cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, với mức học bổng **3.000.000** đồng/tháng/sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và **5.000.000** đồng/ học kỳ/ sinh viên Giỏi.

03. Học bổng nghiên cứu khoa học: dành cho tất cả sinh viên yêu thích nghiên cứu khoa học với giá trị từ **5.000.000 – 20.000.000** đồng/đề tài/năm.

Ngoài ra, sinh viên khoa Công nghệ nhận được học bổng tham gia các khóa tập huấn/đào tạo về kỹ năng nghề, kỹ năng mềm với chi phí từ 2.000.000 – 3.000.000 đồng/khóa; tham gia vào các dự án quốc tế, có cơ hội làm việc với chuyên gia nước ngoài; tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cùng với giảng viên và có cơ hội nhận lương cho từng gói nghiên cứu.

- **Học bổng Khuyến học từ các đối tác của nhà trường**

Học bổng Khuyến học do các Doanh nghiệp, đối tác chiến lược của các Khoa/Nhà trường hằng năm trao tặng cho sinh viên có thành tích học tập tốt và có nhiều đóng góp trong hoạt động, phong

trào của Khoa, Đoàn – Hội, với các suất học bổng giá trị trung bình từ **2.000.000 – 10.000.000** đồng/suất.

2. Học bổng Cựu sinh viên

Cựu sinh viên một số Khoa trong Trường đóng góp, trao tặng học bổng khuyến học dành cho đàn em vào mỗi năm học.

- **Học bổng Cựu sinh viên Khoa Kế toán:** trung bình **500.000** đồng/suất, 20 suất/ năm.

- **Học bổng Cựu sinh viên Môi trường:** từ năm 2021, dựa trên chuẩn kết quả đầu vào, Câu lạc bộ Cựu sinh viên Môi trường (VLAC) trao tặng các suất học bổng tài trợ khóa học 4 năm cho tân sinh viên nhóm ngành Môi trường tại Văn Lang. Từ năm 2 trở đi, học bổng sẽ được cấp dựa trên chuẩn kết quả học tập của sinh viên. Giá trị học bổng từ 50 – 100% học phí toàn khóa.



Hỗ trợ học phí

1. Theo chính sách Nhà nước

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, việc trợ cấp và hỗ trợ học phí đối với sinh viên thuộc đối tượng chính sách đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thực hiện tại địa phương nơi thường trú của sinh viên.

Sinh viên cần lập hồ sơ, bao gồm: Đơn đề nghị cấp bù tiền miễn, giảm học phí (theo Phụ lục VI, VII Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH (sinh viên nhận tại Phòng Lao động Thương binh & Xã hội cấp quận/huyện nơi thường trú) và bản sao các giấy tờ liên quan khác. Sau khi Trường xác nhận vào đơn đề nghị, sinh viên nộp hồ sơ về Phòng Lao động Thương binh & Xã hội cấp quận/ huyện để được xét cấp hỗ trợ học phí và trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

Sinh viên cần chuẩn bị bản sao có công chứng các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận liệt sĩ, Thẻ thương binh, bệnh binh, Giấy khai sinh,...

Sinh viên liên hệ Văn phòng Khoa để nhận mẫu đề nghị, hoàn thành hồ sơ xét giảm học phí theo thông báo của Nhà trường. Thủ tục này chỉ cần làm 01 lần trong suốt khóa học.

2. Ngoài đối tượng chính sách

Nhà trường xem xét và mở rộng chính sách hỗ trợ, miễn giảm học phí cho sinh viên trong những trường hợp sau đây:

STT	Tên chính sách	Tỉ lệ hỗ trợ học phí
1	SV đang có 1 anh/chị/em ruột đang theo học tại VLU.	12%
2	SV đang có 2 anh/chị/em ruột đang theo học tại VLU.	15%
3	SV đang có 3 anh/chị/em ruột đang theo học tại VLU.	20%
4	Cha mẹ của SV hiện đang có hợp đồng chính thức có thời hạn từ 1 năm trở lên với trường.	50%
5	Cha mẹ của sinh viên hiện đang có hợp đồng chính thức có thời hạn từ 1 năm trở lên với các công ty thành viên thuộc tập đoàn Văn Lang.	30%
6	SV có cha/mẹ và (hoặc) anh/chị/em đã tốt nghiệp tại trường.	10%
7	SV có cha mẹ là bệnh binh.	15%
8	SV có cha/mẹ là thương binh.	15%
9	SV có cha/me là liệt sĩ.	15%
10	SV thuộc gia đình có công với Cách mạng.	15%
11	SV khuyết tật.	30%
12	SV là dân tộc thiểu số ít người.	20%
13	SV có gia đình thuộc diện hộ nghèo.	30%
14	SV có gia đình thuộc diện hộ cận nghèo/ khó khăn kinh tế.	20%
15	SV mồ côi cha/mẹ.	30%
16	SV có cha/mẹ là cán bộ, công nhân viên chức mắc bệnh nghề nghiệp hoặc bị tai nạn lao động.	15%
17	SV có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.	15%

Sinh viên cần chuẩn bị bản sao có công chứng các loại giấy tờ minh chứng.

Sinh viên liên hệ Văn phòng Khoa để nhận mẫu đề nghị, hoàn thành hồ sơ xét giảm học phí theo thông báo của Nhà trường.



Gia hạn học phí

Trường Đại học Văn Lang gia hạn thời gian đóng học phí cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ nhằm khuyến khích sinh viên vượt khó học tập, chia sẻ khó khăn với phụ huynh, mong muốn gánh nặng tài chính không ngăn cản con đường học vấn của những người đã tin tưởng, có nguyện vọng học tập tại Văn Lang.

Thủ tục gia hạn học phí: Sinh viên nộp đơn đề nghị gia hạn học phí, ghi rõ số tiền, thời điểm sẽ hoàn tất nộp học phí, nêu rõ hoàn cảnh, có xác nhận phụ huynh, nộp tại Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên. Sinh viên gia hạn học phí cần hoàn thành đóng học phí theo cam kết trong đơn gia hạn.



Vay vốn học tập từ Quỹ Tín dụng dành cho sinh viên

Quỹ Tín dụng học tập dành cho sinh viên được thành lập từ năm 1998 nhằm giúp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn để học tập. Quỹ do Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) quản lý. Vốn vay từ Quỹ sẽ giúp các bạn trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt: học phí, sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu...

Năm học 2020 – 2021, Trường Đại học Văn Lang đã xác nhận hồ sơ cho 2.362 sinh viên để làm hồ sơ thủ tục vay vốn học tập.

1. Đối tượng vay

- Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình có nơi cư trú hợp pháp trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH, là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình sinh viên đã thành niên (đủ 18 tuổi) được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- Sinh viên mồ côi cả cha và mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi Nhà trường đóng trụ sở.

2. Phương thức cho vay

Thông qua hộ gia đình của sinh viên, bố hoặc mẹ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (người thân) sẽ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với ngân hàng, kể cả trách nhiệm trả nợ. Người thân sau khi vay được tiền có thể yêu cầu chi nhánh NHCSXH ở địa phương chuyển tiền cho con em mình tới NHCSXH nơi con em mình đang học tập, sinh viên đến nhận tiền mang theo chứng minh nhân dân. Miễn phí chuyển tiền.

Địa chỉ NHCSXH nơi sinh viên Văn Lang đang học tập: Phòng Giao dịch NHCSXH quận Bình Thạnh (334 Bạch Đằng, P.14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM; điện thoại: 028.35106380).

3. Mức vốn cho vay: 25.000.000 đồng/năm.

4. Lãi suất cho vay: 0,55%/tháng, 6,6% /năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

5. Các bước thực hiện

• Đối với sinh viên có người thân vay theo hộ gia đình:

Bước 1: Sinh viên liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên làm Giấy Xác nhận chứng minh sinh viên đang theo học tại trường để gửi về cho gia đình.

Bước 2: Người vay của gia đình (chủ hộ) liên hệ địa phương để gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), viết Giấy Đề nghị vay vốn kèm Giấy Xác nhận của trường gửi cho Tổ TK&VV (trường hợp nhập học năm đầu tiên thì hộ gia đình phải xuất trình Giấy báo nhập học).

Bước 3: Tổ TK&VV tiến hành họp tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy Đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ; Sau đó lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH, kèm theo Giấy Đề nghị vay vốn, Giấy Xác nhận của Trường, trình UBND cấp xã/tương đương xác nhận.

Bước 4: Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã/tương đương, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Bước 5: Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo cho vay gửi UBND cấp xã/tương đương, UBND cấp xã/ tương đương thông báo cho Tổ TK&VV và người vay đến điểm giao dịch gần nhất để nhận tiền vay.

• SV diện mồ côi có thể làm hồ sơ vay trực tiếp tại NHCSXH Q. Bình Thạnh

Bước 1: Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên (Bộ phận HUB) hướng dẫn sinh viên làm Giấy Đề nghị vay vốn và Giấy Xác nhận.

Bước 2: Sinh viên mang Giấy Xác nhận của Trường đã cấp đến trực tiếp NHCSXH quận Bình Thạnh để làm thủ tục vay theo hướng dẫn của ngân hàng, chờ xem xét, phê duyệt cho vay sau khi nộp đầy đủ hồ sơ (mang theo CMND, thẻ sinh viên).

6. Trả nợ vay Quỹ tín dụng học tập

Thời hạn cho vay tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi, gồm 2 thời hạn như sau:

- **Thời hạn phát tiền vay:** Tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khóa học (kể cả thời gian sinh viên tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập). Trong thời gian này, người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc.

- **Thời hạn trả nợ trong hạn:** Tính theo công thức: $T = t \times 2 + 12$ (tháng); trong đó, **T** là thời hạn trả nợ trong hạn, **t** là thời gian sinh viên học tại Trường tính từ ngày nhận món vay đầu tiên cho đến khi tốt nghiệp được tính theo tháng (1 năm học = 12 tháng).

Ví dụ thời gian học của bạn là 4 năm. Giả sử, bạn bắt đầu nhận món vay đầu tiên vào học kỳ 1 năm thứ 3, bạn được vay với mức tối đa là 25.000.000 đồng/năm. Từ khi nhận tiền vay đến khi tốt nghiệp, thời gian bạn học tại trường là 2 năm (24 tháng). Áp dụng công thức trên, thời gian trả nợ trong hạn vay với $T = 24 \times 2 + 12 = 60$ (tháng) = 5 năm. Như vậy, bạn có 3 năm kể từ khi tốt nghiệp để trả vay với lãi suất ưu đãi 0,55%/tháng; 6,6%/năm. Hết thời hạn này, lãi suất bạn phải trả sẽ tăng lên 0,715%/tháng.



Quỹ Gia đình Văn Lang

Quỹ Gia đình Văn Lang được vận động thành lập từ năm 2009 nhằm hỗ trợ cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên và sinh viên của Trường gặp khó khăn trong đời sống. Những trường hợp được hỗ trợ gồm: tai nạn, thiên tai bất ngờ ảnh hưởng lớn đến việc học tập và công tác. Hình thức hỗ trợ: bằng tiền hoặc các hình thức phù hợp.

Ban Điều hành Quỹ gồm cán bộ, giảng viên và đại diện sinh viên của các Khoa. Ngoài phần kinh phí do Nhà trường hỗ trợ, nguồn thu chính của Quỹ là sự đóng góp tự nguyện của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên, sinh viên Văn Lang.

Quỹ thể hiện tinh thần đùm bọc, quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình Văn Lang. Các bạn cùng học một lớp, một khóa, một khoa là những người gần gũi, hiểu biết về hoàn cảnh của bạn bè mình. Vì vậy, nếu bản thân hoặc bạn bè gặp khó khăn, cần được giúp đỡ, các bạn hãy mạnh dạn đề xuất với Ban Điều hành Quỹ (thông qua cán bộ Công tác sinh viên của Khoa) để Quỹ thực sự hoạt động hiệu quả, thiết thực.



Quỹ vay vốn học tập của Trường Đại học Văn Lang

Dựa trên hợp tác với các ngân hàng đối tác, Trường Đại học Văn Lang triển khai gói hỗ trợ học tập cho sinh viên. Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên sẽ thông báo cụ thể cách thức đăng ký dành cho sinh viên liên quan đến các gói thanh toán trả chậm và vay vốn học tập từ Quỹ của Trường Đại học Văn Lang.



Sinh hoạt phí

Trở thành sinh viên cũng là lúc bạn bắt đầu một cuộc sống tự lập của “người trưởng thành”. Để giúp bạn hoạch định được kế hoạch tài chính, lựa chọn phương thức chi tiêu hợp lý, hiệu quả, xin “mách” bạn những khoản chính thuộc sinh hoạt phí 1 tháng của sinh viên.

Sinh hoạt phí 1 tháng = Tiền ăn + Tiền ở + Tiền đi lại + Chi tiêu cá nhân

Tiền ăn:

Bạn có thể chọn tự nấu ăn để vừa tiết kiệm, vừa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vừa nâng cao “tay bếp”; hoặc chọn ăn ở canteen Trường, quán ăn để tiết kiệm thời gian, nếu khả năng nấu nướng hạn chế.

Tiền ở:

- Nếu ở trọ, những bạn học tại Cơ sở 1 sẽ phải chi nhiều hơn so với các bạn học tại Cơ sở 2, Cơ sở chính do vị trí ở ngay trung tâm thành phố. Để tiết kiệm chi phí và hỗ trợ nhau trong học tập, các bạn có thể tập hợp thành nhóm, thuê chung phòng, ở ghép cũng là một giải pháp tốt.

- Nếu các bạn đăng ký ở Ký túc xá, chi phí ổn định hơn. Năm học 2020-2021, mức phí ở Ký túc xá là 300.000 đồng/tháng/người. Nếu bạn có xe máy, bạn sẽ trả thêm phí giữ xe 60.000 đồng/tháng.

Tại Văn Lang, số lượng sinh viên từ các tỉnh đến Tp. HCM học tập khá nhiều. Vì vậy trong mùa hè, sinh viên tình nguyện của Trường đã khảo sát, tìm kiếm các địa chỉ nhà trọ trong khu vực gần Trường để giới thiệu cho tân sinh viên. Nếu cần tìm địa chỉ nhà trọ phù hợp, các bạn có thể liên hệ Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên để được hỗ trợ.

Dù ở Ký túc xá hay ở trọ, các bạn chú ý thực hiện đúng quy định về giờ giấc, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự tại nơi ở nhé! Ngoài ra, các bạn cần cẩn thận tiền bạc, tư trang. Với một số ngành học cần thực hành nhiều, điều kiện nhà trọ không cho phép bạn làm việc hiệu quả,

Nhà trường có mở cửa các phòng học chuyên dụng (nhà xưởng, họa thất,..) vào buổi tối trong mùa thi. Ký túc xá cũng bố trí một số phòng tự học, mở cửa toàn thời gian.

Tiền đi lại:

- Nếu ở trọ gần Trường, bạn có thể vừa tập thể dục vừa tiết kiệm chi phí đi lại.

- Nếu sử dụng phương tiện công cộng là xe bus, các bạn nên xác định điểm đi, điểm đến trước khi xuất phát trên trang <https://busmap.vn/>; tìm hiểu giờ hoạt động của tuyến xe phù hợp với lịch trình cá nhân, tham khảo trang www.buystphcm.com.vn. Thời gian hoạt động của xe bus trong khoảng từ 4h15 đến 21h00 hằng ngày, tùy tuyến; giá vé từ 5.000 đồng/lượt đến 11.000 đồng/lượt, tùy cự ly tuyến. Nếu xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy chứng nhận sinh viên có dán ảnh, ghi rõ thời gian khóa học, các bạn sẽ được hưởng giá ưu đãi là 3.000 đồng/lượt.

• **Để di chuyển từ Cơ sở 1 đến Cơ sở 2 và Cơ sở chính:** các bạn đi một trong các tuyến số 18, 36, 31.

• **Để di chuyển từ Cơ sở 2 đến Cơ sở chính:** các bạn đi xe bus tuyến số 31.

- Nếu đi xe đạp hoặc xe máy, sinh viên ở Cơ sở 1 gửi xe tại bãi xe trường tiểu học, THPT Lương Thế Vinh, giá vé 5.000 đồng/ lượt/ xe máy, 2.000 đồng/ lượt/ xe đạp điện, 1.000 đồng/ lượt/ xe đạp. Sinh viên ở Cơ sở 2 gửi xe trong Trường, giá vé 3.000 đồng/ buổi/ xe máy/ xe đạp điện, 1.000 đồng/buổi/xe đạp; bãi xe của Trường ưu tiên giữ xe đạp của sinh viên. Tại Cơ sở chính, sinh viên gửi xe tại bãi xe trong khuôn viên của trường, giá vé: 3.000 đồng/ buổi/ xe máy/ xe đạp điện, 1.000 đồng/ buổi/ xe đạp.

Chi tiêu cá nhân:

Gồm các khoản như điện thoại, mua sắm, giải trí, đồ dùng học tập, học nghiệp vụ, học ngoại ngữ, tàu xe về quê, sửa chữa đồ dùng, chăm sóc y tế,... Mức chi cho khoản này tùy nhu cầu của mỗi bạn. Các bạn có thể tiết kiệm tiền mua tài liệu bằng cách sử dụng hiệu quả Tủ sách Đồng môn và kho sách của Thư viện. Nếu có nhu cầu ngoài danh mục sách Thư viện, bạn có thể viết phiếu yêu cầu mua sách gửi quầy Lưu hành của Thư viện để được đáp ứng.

Khoản chi bất ngờ:

Là sinh viên sống tự lập, xa gia đình, bạn nên dành một khoản phòng các trường hợp bất ngờ như sửa chữa lặt vặt, những sự cố phát sinh...



Việc làm thêm

Là sinh viên Văn Lang, các bạn có thể đăng ký làm việc bán thời gian cho một số đơn vị tại Trường để có thêm thu nhập trang trải chi phí sinh hoạt và học tập. Hàng tháng, khi lãnh lương từ Phòng Kế toán, bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn rất nhiều.

Ưu điểm của việc làm thêm tại Trường là an toàn, công việc và thời gian phù hợp, không phải đi lại nhiều. Việc làm sẽ được duy trì với điều kiện chất lượng học tập của bạn không bị sa sút.

Đối với các công việc thường xuyên như trực phòng máy tính, thư viện, mức thù lao là **15.000 đồng/giờ** hoặc **20.000 đồng/giờ**. Cộng tác viên truyền thông, tham gia hỗ trợ công tác tư vấn tuyển sinh có mức thù lao là **25.000 đồng/giờ** làm việc. Đối với các công việc thời vụ như tiếp đón tân sinh viên, phục vụ Lễ Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp, các sự kiện khác của Trường,... mức thù lao là **50.000 đồng/người/buổi**.

Bạn có thể đăng ký làm thêm tại một số đơn vị trong Trường:

- **Phòng Tuyển sinh & Truyền thông** là nơi cung cấp nhiều việc làm bán thời gian: truyền thông – sáng tạo, chụp ảnh, quay phim, dựng phim, hỗ trợ tổ chức sự kiện, làm MC, tư vấn tuyển sinh...

- **Thư viện** là nơi bạn có thể đăng ký các công việc: vệ sinh kho sách, viết bài điểm sách, thu âm audio book, hoặc tham gia hỗ trợ tổ chức các hoạt động như café sách, hội sách...

- **Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên** là nơi bạn có thể đăng ký hỗ trợ các sự kiện lớn của Trường: Lễ Khai giảng, Lễ tốt nghiệp, đón tân sinh viên...

- **Truyền hình Văn Lang** là nơi bạn có thể đăng ký tham gia sản xuất chương trình với vai trò đạo diễn, biên tập, phóng viên, tổ chức sản xuất với nhiều hạng mục giải trí, trải nghiệm sinh viên,...

Để tìm hiểu công việc từ các doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng cung cấp cho sinh viên Trường Đại học Văn Lang, các bạn có thể thường xuyên truy cập Cổng thông tin việc làm <https://ejob.vanlanguni.edu.vn/> hoặc liên hệ Trung tâm Phát triển Năng lực sinh viên. Đây là cầu nối giữa các công ty, đơn vị ngoài Trường với sinh viên, đảm bảo việc làm thêm phù hợp chuyên ngành học của bạn. Sinh viên muốn ứng tuyển công việc với đơn vị tuyển dụng có thể liên hệ Trung tâm Hỗ trợ sinh viên, xin Giấy giới thiệu và liên hệ nhà tuyển dụng.

Ngoài ra, sinh viên cũng có thể theo dõi tin tức về việc làm bán thời gian, về các chương trình thực tập do cựu sinh viên, doanh nghiệp đối tác hỗ trợ bằng cách liên hệ cán bộ phụ trách công tác sinh viên ở Khoa mình đang theo học. Bên cạnh đó, hãy mạnh dạn tham gia Ngày hội việc làm do trường tổ chức và Ngày hội tiếp xúc doanh nghiệp do Khoa tổ chức.



Bảo hiểm

Bảo hiểm tai nạn là bảo hiểm thương tật thân thể do tác động từ bên ngoài gây thương tích hoặc tử vong. Trường Đại học Văn Lang mua Bảo hiểm tai nạn cho sinh viên toàn trường.

Bảo hiểm y tế bắt buộc (BHYT) hay bảo hiểm sức khỏe là một hình thức bảo hiểm giúp người mua bảo hiểm được cơ quan bảo hiểm trả thay một phần hoặc toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cũng như chi phí mua thuốc men khám chữa bệnh. BHYT sẽ giúp bạn phần chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật. Đây là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người học. Sinh viên có thể mua BHYT tại Trường hoặc tại địa phương.

Năm học 2021 – 2022, mức đóng bảo hiểm y tế là 804,600 đồng, trong đó sinh viên đóng 70% (tương đương: 564.000 đồng), Nhà nước hỗ trợ 30% (tương đương: 241.000 đồng) (Theo Hướng dẫn số 3029/HĐLS/BHXH-GDDT, hướng dẫn liên tịch Bảo hiểm xã hội Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 12/08/2021).



Xác nhận giấy tờ

Từ năm 2019, để thuận tiện cho việc xác nhận giấy tờ của sinh viên, nhà trường bắt đầu thực hiện chính sách tiếp nhận Hồ sơ thông qua Bộ phận 1 cửa (HUB). Để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hành chính, học vụ, chính sách,... sinh viên đến phòng Hub của từng cơ sở và đến đúng cửa tiếp nhận để được giải quyết.

Nhằm tiết kiệm thời gian và thuận tiện cho sinh viên trong quá trình yêu cầu xác nhận giấy tờ cần thiết, Trường Đại học Văn Lang triển khai kênh thủ tục một cửa VHUB trực tuyến. Đây là đầu mối tiếp nhận và giải quyết yêu cầu nhanh chóng, hỗ trợ sinh viên hoàn tất mọi thủ tục mà không cần đến cơ sở đào tạo. Từ ngày 1/5/2020, sinh viên có thể đăng ký trả hồ sơ qua bưu điện và nhận trực tiếp tại nhà với mức phí chuyển phát từ 10.000 – 20.000 đồng/hồ sơ tùy theo khu vực và trọng lượng.

1. Liên hệ của Tiếp nhận các vấn đề Hành chính khi cần những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đang học để xin hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự (NVQS): nam sinh viên cần nộp học phí từ đầu học kỳ, nhất là đầu năm học mới để Nhà trường lập danh sách gửi về Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương và cấp giấy để xin hoãn NVQS. Nam sinh viên được hoãn thi hành NVQS trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm tùy theo thời gian học của mỗi bậc học, ngành học. Nam sinh viên còn nợ môn chưa tốt nghiệp có thể xin hoãn NVQS thêm từ 1 đến 2 năm.

- Phiếu xác nhận sinh viên thuộc diện được xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo Nghị định số 28/CP của Chính phủ.

- Giấy chứng nhận đang học tại Trường.

- Giấy chứng nhận đã học tại Trường nhưng chưa hoàn tất khóa học.

- Giấy chứng nhận đã hoàn tất chương trình học sau khi sinh viên đã học hết chương trình của khóa học, cấp cho sinh viên đã học xong học kỳ cuối cùng và đã đủ điều kiện dự thi hay làm khóa luận tốt nghiệp.

- Xác nhận đơn xin thi bằng lái xe, phiếu đi xe buýt, hồ sơ cá nhân, tạm trú, tạm vắng, thuế thu nhập cá nhân...

- Chứng thực bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ, các loại giấy tờ do Trường cấp. Sinh viên nộp lệ phí tại Phòng Kế toán trước khi đưa bản sao về cửa tiếp nhận các vấn đề Hành chính để chứng thực. Không chứng thực bản sao thẻ sinh viên.

- Xác nhận các trường hợp thôi học, bảo lưu, chuyển ngành, chuyển trường, chuyển điểm.

- Xác nhận đã học Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất (nếu sinh viên chưa có chứng chỉ hoặc mất các loại chứng chỉ này).

- Xin cấp xác nhận bằng điểm (nếu không cần xác nhận, sinh viên có thể xem bảng điểm (kết quả học tập) trực tiếp trên trang thông tin online.vanlanguni.edu.vn của Trường).

• **Đối với sinh viên chưa kết thúc khóa học:** Mỗi sinh viên sẽ được Nhà trường cấp 1 bảng điểm trong mỗi học kỳ (xem online tại Cổng thông tin đào tạo). Trong trường hợp yêu cầu cấp lại bảng điểm (bản giấy), sinh viên đóng lệ phí 5.000 đồng/1 lần cấp bảng điểm. Sinh viên nộp lệ phí tại Phòng Kế toán, nhận biên lai, sau đó nhận bảng điểm tại cửa tiếp nhận các vấn đề Hành chính. Thời gian: thứ Hai đến thứ Bảy hàng tuần.

• **Đối với sinh viên đã kết thúc khóa học:** Khi nhận bằng tốt nghiệp cùng 1 bảng điểm, sinh viên có thể sao y tại Phòng Hành chính và Quản trị nguồn nhân lực. Sau khi photocopy, sinh viên nộp lệ phí tại Phòng Kế toán, nhận biên lai, sau đó nhận bản sao y tại Phòng Hành chính và Quản trị nguồn nhân lực.

Lưu ý: Khi photocopy cần để nguyên khổ giấy A4 (không phóng to, thu nhỏ) để đóng dấu chứng thực sao y bản chính.

2. Liên hệ cửa Tiếp nhận Xử lý công tác học vụ khi cần thông tin liên quan đến lớp học như: Thời khóa biểu, lớp học, lịch thi,...

3. Liên hệ cửa Tiếp nhận các vấn đề Hỗ trợ sinh viên khi cần những giấy tờ sau:

- Xác nhận để thanh toán bảo hiểm tai nạn.

- Vấn đề liên quan đến Bảo hiểm Y tế sinh viên.

- Giấy đề nghị xác nhận đang theo học tại Trường để gia đình hoàn thành thủ tục vay vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội.

- Giấy xác nhận sinh viên để nhận học bổng tại địa phương.

- Giấy xác nhận để hưởng ưu đãi giáo dục tại địa phương theo nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bổ túc hồ sơ sinh viên, rút hồ sơ sinh viên.

- Cấp lại thẻ sinh viên.

- Xác nhận điểm rèn luyện.

- Tiếp nhận, giải đáp hồ sơ hỗ trợ học phí sinh viên.

- Xác nhận hồ sơ Đoàn, tiếp nhận phản ánh sinh viên.

- Xác nhận đề xuất sử dụng phòng học, hội trường, sân trường.

- Đăng ký cộng tác viên tại trường.



Tham gia trợ giảng/ trợ lý nghiên cứu

Tại Văn Lang, sinh viên đáp ứng đủ điều kiện về kết quả học tập có thể đăng ký ứng tuyển vị trí trợ lý giảng dạy, trợ lý nghiên cứu cho các học phần thuộc chương trình đào tạo và các dự án nghiên cứu. Đây là công việc lý tưởng, vừa tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện kỹ năng, kiến thức, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn, vừa giúp người học thâm nhập sâu, hiểu và yêu thích môn học, ngành học nhiều hơn.

Điều kiện để trở thành trợ giảng:

- Điểm trung bình tích lũy từ 7,0 trở lên;
- Điểm trung bình học phần đăng ký làm Trợ lý giảng dạy từ 8,0 trở lên;
- Điểm rèn luyện học kỳ gần nhất: từ 65 điểm trở lên;
- Sinh viên không bị cảnh cáo học vụ, chưa từng bị xử lý kỷ luật;
- Có kỹ năng sử dụng công cụ công nghệ phục vụ công việc;
- Giao tiếp tốt, khả năng quản lý nhóm, truyền đạt tốt, đam mê công việc, ham học hỏi, tinh thần trách nhiệm cao.

Điều kiện để trở thành trợ lý nghiên cứu: Phụ thuộc vào tính chất, yêu cầu của từng dự án, đề tài nghiên cứu.

Sinh viên muốn đăng ký làm trợ giảng hoặc trợ lý nghiên cứu, có thể liên hệ tại Trung tâm Phát triển Năng lực Sinh viên hoặc Văn phòng Khoa.



Tham vấn tâm lý

Với mong muốn hỗ trợ sinh viên các vấn đề khó khăn tâm lý khi bước chân vào giảng đường đại học, đặc biệt với những sinh viên lần đầu xa gia đình, còn bỡ ngỡ về văn hóa; năm 2019, Trường Đại học Văn Lang thành lập Trung tâm Tham vấn tâm lý, lắng nghe và chia sẻ các vấn đề sinh viên gặp phải như:

- Những khó khăn trong nhận thức, đời sống tình cảm và các vấn đề xã hội;

- Khó khăn trong việc phát triển nhân cách;
- Khó khăn trong học tập và định hướng nghề nghiệp;
- Khi có trạng thái căng thẳng, tâm lý lo âu;
- Khó khăn trong quá trình thực hiện kỹ năng mềm (giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm,...)

Trong giai đoạn giãn cách xã hội, Trung tâm Tham vấn tâm lý thực hiện mô hình Tham vấn Online.

Sinh viên mong muốn được lắng nghe và chia sẻ có thể liên hệ qua các kênh thông tin sau:

Email: ctv.tvtl@vlu.edu.vn hoặc p.tvtl@vlu.edu.vn

ĐT: 028.71099131

Văn phòng: Phòng C12.02, Cơ sở chính Trường Đại học Văn Lang



Thư viện

Thư viện Trường Đại học Văn Lang có phòng đọc ở 2 cơ sở đào tạo của Trường: tầng trệt Cơ sở 1 và lầu 6 tòa nhà LV - Cơ sở chính, với gần 700 chỗ ngồi.

Nguồn học liệu in của Thư viện gồm: sách, báo, tạp chí, luận văn, khóa luận, đồ án, đề tài khoa học. Bạn đọc có thể tra cứu trên trang OPAC, địa chỉ: <http://lib.vanlanguni.edu.vn>.

Nguồn học liệu điện tử của Thư viện gồm: ebook, tài liệu số hóa, e-article, cơ sở dữ liệu ngoại văn, cơ sở dữ liệu tiếng Việt, audio, video, ... Bạn đọc có thể tra cứu trên trang thư viện số, địa chỉ: <http://thuvienso.vanlanguni.edu.vn>.

Bạn đọc có thể dùng thẻ sinh viên để đăng ký tài khoản và sử dụng phòng đọc Thư viện, dùng địa chỉ email do Trường cung cấp để đăng nhập và xem, yêu cầu tài liệu trên thư viện điện tử.



Dịch vụ công nghệ thông tin

Tài khoản Email sinh viên: Nhà trường cung cấp tài khoản email để sinh viên liên hệ, tiếp nhận thông tin từ Khoa – Trường và các đơn vị hỗ trợ đào tạo. Hệ thống Email sinh viên được triển khai trên nền tảng Office 365 – Microsoft được tích hợp các tiện ích trực tuyến: lịch biểu và kế hoạch – lưu trữ, chia sẻ nội dung – thảo luận – khảo sát...

Trong quá trình học tập, Trường Đại học Văn Lang khuyến khích sinh viên sử dụng tài khoản email do Nhà trường cung cấp để kết nối cùng bộ phận Phòng – Ban chức năng, các Khoa – Viện đào tạo một cách tối ưu nhất. Trong trường hợp sinh viên sử dụng email khác, Nhà Trường không đảm bảo có thể hồi đáp kịp thời, giải quyết các yêu cầu do sinh viên đề nghị.

Hệ thống mạng wifi: mạng wifi phủ sóng trong toàn Trường, sinh viên có thể sử dụng miễn phí để tra cứu thông tin, học tập và nghiên cứu trong khuôn viên Trường.

Phòng máy tính – mô phỏng: Trường có 23 phòng máy tương ứng với, được bố trí tại 3 cơ sở phục vụ dạy học với các phương pháp học tập hiện đại và hiện thực hóa nội dung lý thuyết dưới dạng bài tập thực hành, mô phỏng. Ngoài thời gian học tập chính thức, sinh viên có thể đăng ký sử dụng phòng máy ngoài giờ để tự học, học nhóm, thảo luận.

Cổng Hỗ trợ Kỹ thuật - IT Service Center Portal (<http://isc.vanlanguni.edu.vn>): Cung cấp các thông tin quy trình/hướng dẫn đăng ký và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin. Ngoài ra, sinh viên còn có thể tìm thấy các kiến thức hữu ích về công nghệ và bảo mật.

Cộng tác viên Công nghệ - IT Partner: Sinh viên yêu thích công nghệ có thể đăng ký để trở thành cộng tác viên Phòng Công nghệ Thông tin để tham gia các hoạt động công nghệ hữu ích hoặc làm việc bán thời gian.



Mạng thông tin

1. Website www.vlu.edu.vn (hoặc www.vanlanguni.edu.vn)

Mạng thông tin của Trường Đại học Văn Lang hoạt động từ năm 2004-2005 phục vụ công tác tuyển sinh, công tác đào tạo, điều hành và cập nhật thông tin về hoạt động của Nhà trường.

Sinh viên sử dụng website để cập nhật tin tức, tra cứu dữ liệu đào tạo, sử dụng nguồn tài nguyên được Nhà trường cung cấp.

2. Hệ thống Portal phục vụ sinh viên của Trường Đại học Văn Lang

- Trang Học trực tuyến: <https://elearning.vanlanguni.edu.vn/>
- Cổng thông tin đào tạo online: <https://online.vlu.edu.vn/>
- Thư viện trực tuyến: <https://thuvien.vanlanguni.edu.vn/>
- Cổng hành chính điện tử VHUB: <https://vhub.vanlanguni.edu.vn/>
- Cổng hỗ trợ Công nghệ thông tin: <http://isc.vanlanguni.edu.vn/>
- Trang việc làm trực tuyến: <https://ejob.vanlanguni.edu.vn/>
- Website khảo thí tiếng Anh: <https://khaothitienganh.vanlanguni.edu.vn/>
- Trang tra cứu tốt nghiệp: <http://totnghiep.vanlanguni.edu.vn/>

3. Theo dõi Trường Đại học Văn Lang trên mạng xã hội

- Fanpage Trường Đại học Văn Lang: <https://www.facebook.com/truongdaihocvanlang/>
- Youtube Trường Đại học Văn Lang: <https://www.youtube.com/user/truongdhvanlang>
- Zalo Trường Đại học Văn Lang: <https://zalo.me/3249650450809511740> (số điện thoại 0904214254)
- Instagram Van Lang University: <https://www.instagram.com/vanlanguniversity/>
- Tiktok Van Lang University: <https://www.tiktok.com/@vanlanguniversity>



Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Điều 4: Quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.

3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.



Canteen

Trường Đại học Văn Lang cung cấp các mô hình ẩm thực đa dạng nhằm phục vụ nhu cầu ăn uống và giải trí của sinh viên được bố trí tại các cơ sở.

Sinh viên có thể đăng ký thẻ ăn theo tuần hoặc theo tháng.

Sinh viên Văn Lang có văn hóa xếp hàng chờ chọn món và tự phục vụ, tự dọn dẹp khay ăn, bàn ăn sau khi dùng bữa, giữ vệ sinh chung. Đây là một nét đẹp trong lối sống cộng đồng tại Đại học Văn Lang.

Các cơ sở	Vị trí canteen	Thời gian phục vụ
Cơ sở chính		
Khu Ẩm thực FoodHall	Lầu 4 – Tòa nhà LV	06h30 - 18h00 Thứ 2 – Thứ 7
Cửa hàng tiện lợi	Tầng lửng – Tòa nhà A	06h30 - 20h00 Thứ 2 – Thứ 7
Siêu thị tiện lợi Vmart	Tầng trệt – Tòa nhà A	06h30 - 20h00 Thứ 2 – Thứ 7
Khu VL Tea	Tầng trệt – Tòa nhà A	06h30 - 20h00 Thứ 2 – Thứ 7
Cơ sở 1	Lầu 7	06h00 - 16h00 Thứ 2 – Thứ 7
Cơ sở 2	Lầu 8	06h00 - 16h00 Thứ 2 – Thứ 7
Ký túc xá	Lầu 1	06h00 - 19h00 Thứ 2 – Thứ 7

Y tế học đường

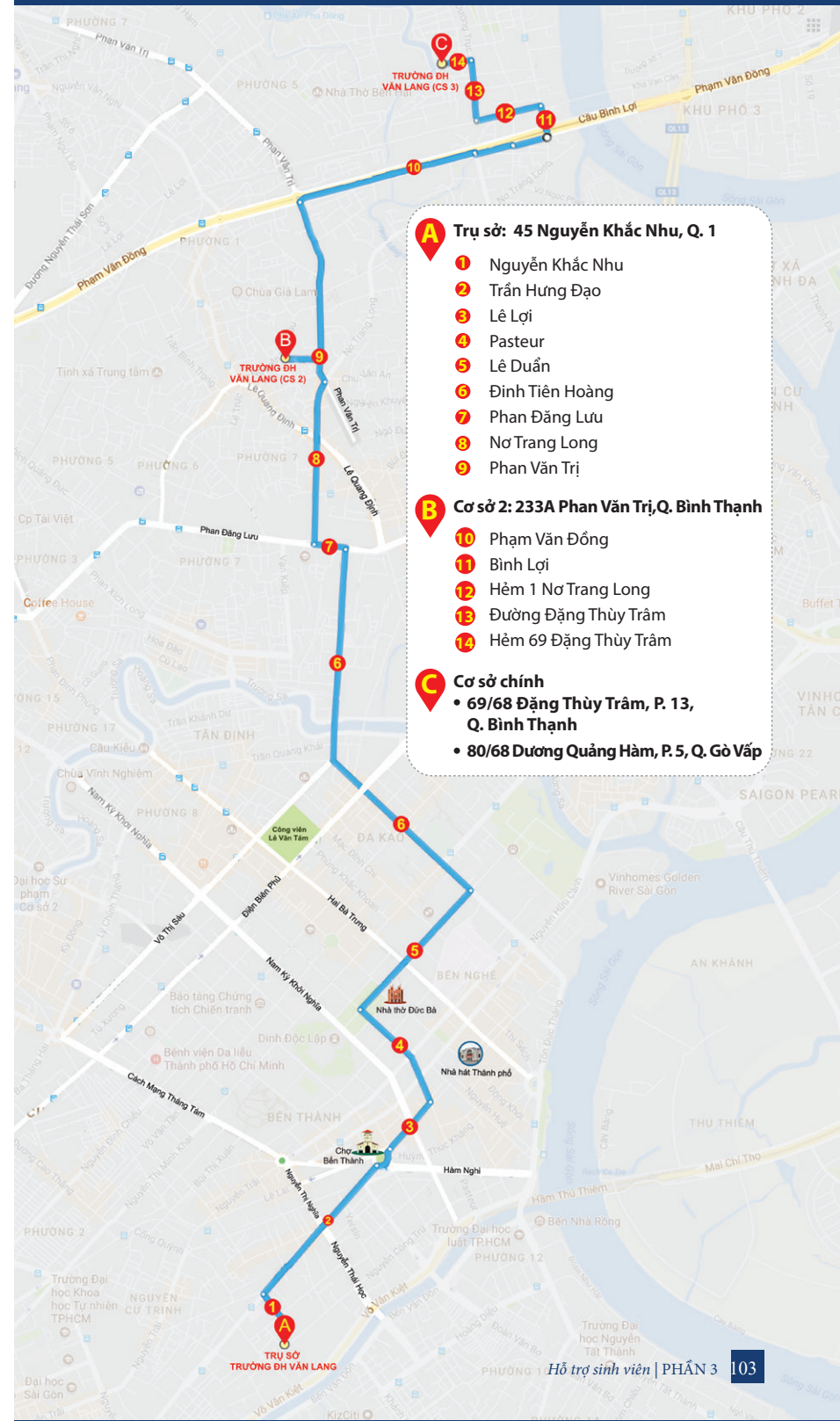
Mỗi cơ sở của Trường Đại học Văn Lang đều có Phòng Y tế chăm sóc sức khỏe sinh viên.

Văn phòng: Phòng M6 – Tòa A, Cơ sở chính.

Số điện thoại:

- Cơ sở chính: 028.71099218 – ext: 3313
- Cơ sở 1: 028.71089199 – ext: 3315
- Cơ sở 2: 028.35765046

Mỗi Văn phòng Khoa đều có tủ thuốc cấp cứu và các dụng cụ y tế cơ bản chăm sóc y tế cho sinh viên khi cần. Trường hợp có sự cố xảy ra trong lớp học (ngất xỉu, chấn thương, chảy máu, bệnh,...), bạn có thể gọi điện về Văn phòng Khoa, hoặc Phòng Y tế tại các cơ sở của trường để được hỗ trợ kịp thời.





www.vlu.edu.vn

CƠ SỞ CHÍNH: 69/68 Đặng Thùy Trâm, P. 13, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

CƠ SỞ 1: 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q. 1, Tp. HCM

CƠ SỞ 2: 233A Phan Văn Trị, P. 11, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

KÝ TÚC XÁ: 160/63A-B Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp, Tp. HCM